

Số: 157 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG  
ĐẾN số: 2882  
Ngày: 5/7/2019  
Chuyên: Hợp tác UBND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, với các nội dung như sau:

### 1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

#### 1.1. Về phê duyệt chủ trương đầu tư mới 08 dự án

(1) Đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Bệnh viện Phục hồi chức năng và 03 Trung tâm Y tế các huyện Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa:

Cơ sở vật chất của Bệnh viện Phục hồi chức năng và 09 trung tâm y tế huyện đã được đầu tư từ lâu, quy mô thiết kế ban đầu 100-120 giường bệnh. Hiện tại quy mô giường bệnh thực kê tại Bệnh viện và các trung tâm y tế trên đã tăng từ 25-92% so với thiết kế ban đầu. Do vậy, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu tăng quy mô giường bệnh tại các đơn vị trên là cần thiết nhằm góp phần giảm tình trạng quá tải tại các bệnh viện, phục vụ tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh của nhân dân. Căn cứ điều kiện, khả năng cân đối ngân sách, giai đoạn 2019-2022, tập trung ưu tiên đầu tư Bệnh viện Phục hồi chức năng và 03 trung tâm y tế các huyện Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa<sup>(1)</sup> là các đơn vị đang gặp khó khăn nhất về điều kiện cơ sở vật chất.

<sup>1</sup> Số giường bệnh kế hoạch năm 2018 của Bệnh viện PHCN là 160G; TTYT huyện Tân Yên: 220G; Hiệp Hòa: 230G; Lạng Giang: 150G.

(2) Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm - An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang: Tuyến đường Đại Lâm - An Hà có chiều dài 17,6 km, là tuyến đường huyện do tỉnh quản lý. Đoạn đầu tuyến Km0+00 – Km4+100 đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, đi lại khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, cản trở trong khu vực nhiều lần kiến nghị sớm đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường. Để khắc phục những tồn tại, bất cập nêu trên, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết nối và nâng cao hiệu quả đầu tư công trình tuyến đường trục thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang đang thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng BT và tạo điều kiện cho huyện Lạng Giang về đích huyện nông thôn mới vào năm 2019, cần thiết phải đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp công trình.

(3) Dự án nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang: Hiện nay, tổ chức giao thông tại khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang đang có một số tồn tại, bất cập như: Hướng giao thông từ Hà Nội vào trung tâm thành phố đi lại khó khăn do các phương tiện phải quay đầu xe trên tuyến ĐT293, đi qua cầu vượt Hùng Vương vào thành phố, gây ùn tắc, mất ATGT tại khu vực đầu cầu vượt Hùng Vương phía siêu thị BigC. Đồng thời, nhánh rẽ từ trung tâm thành phố Bắc Giang với QL1 đi về Hà Nội quy mô nhỏ hẹp, không đáp ứng được nhu cầu hiện tại, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông. Tuyến đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao Hùng Vương đóng vai trò quan trọng kết nối khu đô thị phía Nam với hệ thống giao thông đối ngoại (QL1, QL31, ĐT293). Tuy nhiên, quy mô hiện trạng nhỏ hẹp (nền đường rộng 7,5m; mặt đường rộng 5,5m), không đáp ứng được nhu cầu thực tế, nhất là khi công trình nhà thi đấu thể thao tỉnh đi vào hoạt động. Do vậy, cần thiết phải sớm đầu tư cải tạo lại nút giao Hùng Vương và mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao Hùng Vương.

(4) Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang: Trường THPT Chuyên Bắc Giang hiện có 1.050 học sinh, trong đó có khoảng 513 học sinh ở các huyện, có nhu cầu ở nội trú. Tuy nhiên, khu ký túc xá hiện có của trường chật hẹp, chỉ đáp ứng được cho khoảng 204 học sinh, nhiều học sinh có nhu cầu nhưng không được ở ký túc xá. Trường chưa có nhà bếp ăn riêng, hiện tại đang sử dụng tạm tầng 1 khu nhà ra đề thi để làm nhà bếp, tuy nhiên diện tích chật hẹp. Để đáp ứng nhu cầu ăn, ở của học sinh, đảm bảo cho công tác quản lý, an toàn cho học sinh, góp phần phục vụ tốt công tác dạy và học của nhà trường cần thiết phải đầu tư nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ.

(5) Dự án xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang: Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh ngày càng tăng. Trong khi cơ sở vật chất hiện tại của nhà trường khó khăn, không đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch (thiếu phòng học, tiêu chuẩn các phòng học không đảm bảo yêu cầu về diện tích). Khu đất hiện nay của nhà trường chật hẹp với tổng diện tích 8.190m<sup>2</sup>, cần được mở rộng thêm tối thiểu 2ha để đáp ứng nhu cầu thực tế. Tuy nhiên, việc mở rộng trường trên khu đất hiện tại gặp nhiều khó khăn, chi phí BT GPMB lớn. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh tại địa điểm mới là cần thiết.

## **1.2. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án:**

(1) Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang: Công trình Nhà thi đấu thể thao tỉnh dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng cuối năm 2019. Để nâng cao hiệu quả khai thác công trình nhà thi đấu; khắc phục tình trạng xuống cấp khu nhà làm việc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh hiện tại và đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt, tập luyện của vận động viên, học sinh năng khiếu cần thiết phải đầu tư xây dựng mới nhà làm việc của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh, khu ký túc xá, nhà ăn (phục vụ cho khoảng 300 học sinh) và hạ tầng quanh khu nhà theo quy hoạch. Việc đầu tư sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý, huấn luyện, thi đấu, tổ chức giải, cung cấp dịch vụ thể thao đạt hiệu quả.

(2) Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn: Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018. Theo phương án đầu tư được duyệt, phần hoàn thiện mặt đường phạm vi mở rộng và sửa chữa, tăng cường trên mặt đường cũ sẽ do Bộ Giao thông vận tải đầu tư theo tinh thần Thông báo kết luận số 360/TB-BGTVT ngày 26/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, tại Công văn số 4510/BGTVT-KCHT ngày 15/5/2019 và Công văn số 4641/BGTVT-KCHT ngày 20/5/2019, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến: Do nguồn vốn đầu tư công trung hạn của Bộ giai đoạn 2016-2020 hạn chế nên chưa thể triển khai thực hiện dự án; mặt khác nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương theo quy định chỉ thực hiện sửa chữa hư hỏng trên tuyến hiện có. Do vậy, phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án do tỉnh thực hiện để bổ sung đầu tư hoàn chỉnh công trình, giải quyết những khó khăn, bất cập về hạ tầng giao thông trên tuyến hiện này.

Từ các lý do nêu trên và khả năng cân đối vốn cần thiết phải trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án nêu trên làm cơ sở để triển khai thực hiện theo quy định.

## **2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển của các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông và sự tham mưu của các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các chủ đầu tư, xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đã được tổ chức thẩm định theo quy định. UBND tỉnh đã xem xét thông qua tại phiên họp UBND tỉnh ngày 24/6/2019. Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo và được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 579-TB/TU ngày 25/6/2019; Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 583-TB/TU ngày 27/6/2019. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra theo quy định.

## **3. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

### **3.1. Quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án:**

(1) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.

(2) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.

(3) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

(4) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng.

(5) Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

(6) Dự án Xây dựng mới Trường chính trị tỉnh Bắc Giang.

(7) Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm - An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang;

(8) Dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

### 3.2. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án:

(1) Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800-Km38+600) huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

(2) Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang.

3.3. Nội dung quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (gửi kèm theo).

3.4. Nhu cầu vốn bổ sung và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn để thực hiện các dự án bổ sung mới và phân phát sinh nằm ngoài TMĐT được duyệt (đối với dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư) là: 1.052.304 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh 988.256 triệu đồng; ngân sách huyện 64.048 triệu đồng.

### 4. Danh mục hồ sơ kèm theo:

- Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án;
- Báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các án;
- Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lưu: VT, GT.
- \* **Bản điện tử:**
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



  
Lại Thanh Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

Số: **ANQ/HĐND**

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

**1. Quyết định chủ trương đầu tư đối với 08 dự án, gồm:**

(1) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên;

(2) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa;

(3) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang;

(4) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang;

(5) Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang;

(6) Dự án Xây dựng mới Trường chính trị tỉnh Bắc Giang;

(7) Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm - An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang;

(8) Dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

## **2. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án:**

(1) Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang;

(2) Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600) huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**3. Nội dung chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án:**  
Có phụ lục chi tiết kèm theo.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

### **Bản điện tử:**

- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Bệnh viện Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế các huyện Tân Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên văn phòng HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**

## PHỤ LỤC 01

### Chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số          /NQ-HĐND ngày          /7/2019 của HĐND tỉnh)

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.

**2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên (thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang).

**5. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng khối nhà các khoa, phòng của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 251 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư xây dựng mới khối nhà khoa khám bệnh, điều trị nội trú: Nhà cao 7 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 10.500m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp II.

Các hạng mục phụ trợ: Nhà trạm ôxy, khí trung tâm; sân lát gạch, đường bê tông, bó vỉa; bồn hoa khuôn viên; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

**7. Tổng mức đầu tư:** 148.655 triệu đồng (Một trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2022.

## PHỤ LỤC 02

### Chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số  /NQ-HĐND ngày 17/2019 của HĐND tỉnh)

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.

**2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa (thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

**5. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng khối nhà các khoa, phòng của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 275 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư xây dựng mới khối nhà hành chính và điều trị nội trú: Nhà cao 9 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 12.200m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp II.

Các hạng mục phụ trợ: Nhà trạm ôxy, khí trung tâm; sân lát gạch; đường bê tông, bó vỉa; bồn hoa khuôn viên; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC,...

**7. Tổng mức đầu tư:** 171.356 triệu đồng (Một trăm bảy mươi một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu đồng)

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2022.



## PHỤ LỤC 03

### Chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số          /NQ-HĐND ngày          /7/2019 của HĐND tỉnh)

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

**2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang (thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).

**5. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng khối nhà các khoa, phòng của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 158 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư xây dựng mới khối nhà hành chính và điều trị nội trú: Nhà cao 7 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 7.700m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III.

Các hạng mục phụ trợ: Nhà trạm ôxy, khí trung tâm; sân lát gạch, đường bê tông, bó vỉa; bồn hoa khuôn viên; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

**7. Tổng mức đầu tư:** 118.329 triệu đồng (Một trăm mười tám tỷ, ba trăm hai mươi chín triệu đồng).

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2022.

## PHỤ LỤC 04

### Chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2019 của HĐND tỉnh)

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang.

**2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Khu đất hiện nay của Bệnh viện Phục hồi chức năng (xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang).

**5. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng khối nhà các khoa, phòng của Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 168 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

#### **6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư xây dựng mới khối nhà điều trị nội trú và khu tập luyện vận động: Nhà hợp khối hình chữ U, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 6.500m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III.

Các hạng mục phụ trợ: Nhà trạm ôxy, khí trung tâm; sân lát gạch; đường bê tông, bó vỉa; bồn hoa khuôn viên; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC,...

**7. Tổng mức đầu tư:** 102.085 triệu đồng (Một trăm linh hai tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng).

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2022.

## PHỤ LỤC 05

### Chủ trương đầu tư Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số  /NQ-HĐND ngày /7/2019 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang.
2. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.
3. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khu đất hiện nay của Trường THPT Chuyên Bắc Giang thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu ăn, ở cho học sinh, giáo viên của Trường THPT Chuyên Bắc Giang.
6. Nội dung và quy mô đầu tư
  - Nhà ký túc xá xây mới: Cao 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.670m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Nhà ăn: Cao 02 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 768m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Các hạng mục phụ trợ: Sân lát gạch; bồn hoa, khuôn viên; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC,....
7. Tổng mức đầu tư: 42.773 triệu đồng (Bốn mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu đồng).
8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.
9. Thời gian thực hiện: 2019 - 2021.

## PHỤ LỤC 06

### Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang (Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2019 của HĐND tỉnh)

1. **Tên dự án:** Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang
2. **Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.
3. **Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
4. **Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang.
5. **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.
6. **Nội dung và quy mô đầu tư:**

Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh trên khu đất với diện tích khoảng 3 ha, gồm các hạng mục chính sau:

  - Nhà giảng đường: Xây dựng 02 khối nhà cao 4 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 5.400m<sup>2</sup>, tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Nhà hội trường lớn: Diện tích sàn khoảng 1.530m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Nhà hành chính: Diện tích sàn khoảng 1.500m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng cao 03 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Nhà ký túc xá: Tổng diện tích sàn khoảng 3.400m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng 02 khối nhà, mỗi khối cao 04 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Khối Nhà ăn: Diện tích sàn khoảng 560m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
  - Các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà để xe máy; bãi để xe ô tô; nhà bảo vệ; hệ thống sân vườn; đường giao thông nội bộ; cổng, tường rào; hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà; hệ thống bể chứa nước, cấp và thoát nước ngoài nhà; hệ thống cấp điện và trạm biến áp; hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống môi,...
7. **Tổng mức đầu tư:** 145.400 triệu đồng (Một trăm bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm triệu đồng).
8. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2023.

## PHỤ LỤC 07

### Chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm - An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số          /NQ-HĐND ngày          /7/2019 của HĐND tỉnh)

1. **Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm - An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang.

2. **Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

3. **Chủ đầu tư:** UBND huyện Lạng Giang.

4. **Địa điểm thực hiện dự án:** Các xã Đại Lâm, Xương Lâm, huyện Lạng Giang.

5. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng công trình nhằm khắc phục tình trạng đi lại khó khăn cho nhân dân; nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường; tăng cường khả năng kết nối giao thông trong khu vực và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án đường trục thị trấn Vôi đang thực hiện theo hình thức hợp đồng BT. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của khu vực và của tỉnh, góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

#### 6. Nội dung và quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn Km0+00-Km4+100, tuyến Đại Lâm - An Hà, với chiều dài 4,1 km. Điểm đầu tại Km0+00 (giao với QL31 tại xã Đại Lâm); điểm cuối tại Km4+100 (giao với đường trục thị trấn Vôi đi Xương Lâm). Đầu tư cải tạo, mở rộng đạt quy mô tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005), với chiều rộng nền đường  $B_n=12,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=11,0m$  (bao gồm cả lề gia cố); chiều rộng lề đất  $B_l=2x0,5=1,0$  m. Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường (kết cấu bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm); hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các công trình trên tuyến.

7. **Tổng mức đầu tư:** 92.198 triệu đồng (Chín mươi hai tỷ, một trăm chín mươi tám triệu đồng).

8. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh 28.150 triệu đồng (50% giá trị xây lắp); Ngân sách huyện Lạng Giang 64.048 triệu đồng.

9. **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2020.

## PHỤ LỤC 08

### Chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2019 của HĐND tỉnh)

**1. Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố Bắc Giang.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Khắc phục tồn tại, bất cập về tổ chức giao thông tại khu vực nút giao Hùng Vương và tăng cường khả năng khai thác, kết nối của tuyến đường gom bên trái tuyến QL1 (đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương) đảm bảo giao thông đi lại được thuận lợi, an toàn; góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông khu đô thị phía Nam và thành phố Bắc Giang theo quy hoạch xây dựng được duyệt. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của tỉnh, đồng thời góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:** Gồm 02 hạng mục chính:

**6.1. Phần đường gom:** Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương với chiều dài tuyến khoảng 2,7km. Điểm đầu khớp nối với đường gom trong nút giao Q31 thuộc dự án cao tốc Bắc Giang- Lạng Sơn; điểm cuối kết nối với nhánh rẽ từ ĐT293 đi Lạng Sơn tại nút giao Hùng Vương; Quy mô đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005), với chiều rộng nền đường  $B_n=12,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=11,0m$  (bao gồm cả lề gia cố hai bên  $2 \times 2,0=4,0m$ ); chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 0,5=1,0m$ . Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

**6.2. Phần cải tạo nút giao Hùng Vương:** Gồm 02 nội dung, cụ thể:

a) **Bổ sung nhánh hoa thị góc siêu thị BigC, gồm 02 nhánh:**

- Nhánh hoa thị tách từ QL1 đi vào thành phố Bắc Giang: Tuyến đi tách từ QL1 (hướng Hà Nội - Lạng Sơn) đầu nối vào cầu vượt cao tốc, với chiều dài khoảng 360m, gồm phần đường và phần cầu:

+ Phần đường: Thiết kế với chiều rộng nền đường  $B_n=7,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=4,0m$ , chiều rộng dải an toàn  $B_{at}=2,0m$ . Kết cấu mặt đường, dải an toàn bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Phần cầu: Đầu tư xây dựng 02 nhịp cầu BTCT, BTCT dự ứng lực kết nối với cầu vượt cao tốc tại nhịp 1, 2 đầu cầu phía BigC.

- Nhánh từ ĐT293 vào QL1: Đầu tư nhánh rẽ từ ĐT293 kết nối với QL1 (đi hướng Lạng Sơn) với quy mô chiều rộng nền đường  $B_n=8,0\text{m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,0\text{m}$ ; chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 0,5=1,0\text{m}$ . Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

b) Mở rộng nhánh kết nối từ trung tâm thành phố vào QL1 đi Hà Nội: Đầu tư mở rộng mặt đường thêm một làn xe cơ giới rộng  $B=3,5\text{m}$ ; chiều dài đoạn mở rộng khoảng 160m. Sau mở rộng đoạn tuyến có quy mô nền đường  $B_n=13,5\text{m}$ , mặt đường  $B_m=12,5\text{m}$ . Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

**7. Tổng mức đầu tư:** 98.468 triệu đồng (*Chín mươi tám tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng*)

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2021.

## PHỤ LỤC 09

### **Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2019 của HĐND tỉnh)*

**1. Điều chỉnh tên dự án thành:** Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang.

**2. Điều chỉnh tên Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

**3. Điều chỉnh bổ sung nội dung, quy mô đầu tư:**

a) *Bổ sung Xây dựng của Trung tâm Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang, gồm các hạng mục công việc:*

- Khối nhà làm việc: Cao 02 tầng, diện tích sàn khoảng 680m<sup>2</sup>, tiêu chuẩn nhà cấp III.

- Khu ký túc xá: Gồm 2 khối nhà cho vận động viên nam và vận động viên nữ, mỗi khối nhà cao 4 tầng, tổng diện tích sàn 02 khối nhà khoảng 3.722m<sup>2</sup>, tiêu chuẩn nhà cấp III.

- Nhà ăn: Cao 02 tầng, diện tích sàn khoảng 678m<sup>2</sup>, tiêu chuẩn nhà cấp III.

- Các hạng mục phụ trợ: sân, vườn, đường nội bộ công, tường rào, nhà bảo vệ, nhà để xe, cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống chiếu sáng,...

b) *Bổ sung giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nhà thi đấu thể thao Bắc Giang với diện tích khoảng 10 ha (gồm: các khu Dịch vụ hỗn hợp; khu sân bóng thể dục thể thao ngoài trời; khu bể bơi, thể dục thể thao ngoài trời; khu giáo dục; hạ tầng giao thông).*

**4. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh, bổ sung:**

- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung là: 145.608 triệu đồng (*Một trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm linh tám triệu đồng*).

- Nguồn kinh phí: Lấy từ nguồn kinh phí dự phòng và tiết kiệm qua đấu thầu của dự án và không làm vượt giá trị tổng mức đầu tư theo chủ trương đầu tư đã được duyệt (759.762 triệu đồng).

**5. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án thành:** Năm 2016 - 2020.

**6. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh.



## PHỤ LỤC 10

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam-Chũ (Km17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2019 của HĐND tỉnh)*

**1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung và quy mô đầu tư dự án:**

Điều chỉnh nội dung đầu tư dự án (tại điểm c mục 6 Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh) như sau:

Đầu tư hoàn chỉnh nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các công trình trên tuyến.

**2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án:** 279.380 triệu đồng (Hai trăm bảy mươi chín tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng).

**3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:** Năm 2018 - 2022.

**4. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh.



Số: 80/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Hiện nay, cơ sở vật chất của Bệnh viện Phục hồi chức năng và 09 trung tâm y tế huyện đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, trong đó Bệnh viện Phục hồi chức năng và 03 trung tâm y tế các huyện Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa là các đơn vị đang gặp khó khăn nhất. Một số tuyến đường giao thông xuống cấp nghiêm trọng hoặc thiết kế không phù hợp cần phải đầu tư, nâng cấp như: tuyến đường Đại Lâm - An Hà; đường gom bên trái tuyến QL31, nút giao thông đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang. Cơ sở vật chất trường Chính trị tỉnh, Nhà ký túc xá và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu dạy học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong tỉnh.

Một số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư do thay đổi cơ cấu nguồn vốn (Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800-Km38+600) thuộc huyện Lục Nam và Lục Ngạn); bổ sung hạng mục đầu tư để nâng cao hiệu quả của dự án (Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh).

Từ căn cứ trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

#### **2. Về trình tự, thủ tục**

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục, thể thức được trình bày đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua.

#### **3. Về nội dung**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Các dự án cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư

công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; phù hợp với tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh đủ khả năng cân đối thực hiện các dự án. Tuy nhiên, để Nghị quyết được đầy đủ và chặt chẽ hơn, đề nghị UBND tỉnh làm rõ một số nội dung:

- Bổ sung tính cấp thiết của các dự án vào Tờ trình.
- Xác định tổng nhu cầu vốn của các dự án và khả năng cân đối vốn để thực hiện các dự án trong giai đoạn 2019 - 2020.
- Rà soát lại các định mức, suất đầu tư và chi phí các hạng mục của các dự án cho phù hợp và thống nhất.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, TH.

**Bản điện tử:**

- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Kim Phương**

Người ký: Tỉnh ủy Bắc Giang  
Email: vanthu@tubacgiang  
Cơ quan: Tỉnh ủy Bắc Giang  
Thời gian ký: 02.07.2019 14:29:10 +07:00

**TỈNH ỦY BẮC GIANG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*  
Số 583-TB/TU

*Bắc Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

## **THÔNG BÁO**

### **KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về tình hình thực hiện các dự án lớn, trọng điểm quý II/2019 và  
chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do tỉnh quản lý**

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tổ chức ngày 25-25/6/2019; sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo tình hình các dự án lớn, trọng điểm quý II/2019 (tại Văn bản số 89-BC/BCSD ngày 24/6/2019) và chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do tỉnh quản lý (tại Văn bản số 100-BC/BCSD ngày 25/6/2019); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và kết luận như sau:

#### **1. Về tình hình thực hiện các dự án lớn, trọng điểm**

- Phê bình Chủ tịch UBND các huyện: Việt Yên, Hiệp Hòa, Tân Yên, Sơn Động đã không hoàn thành dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn trong tháng 5/2019 để phục vụ thi công dự án Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang; dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa Vĩnh Nghiêm; dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT295 (đoạn Vôi - Bền Tuấn và đoạn Ngọc Châu - thị trấn Thắng), theo Thông báo số 546-TB/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện: Việt Yên, Hiệp Hòa, Tân Yên, Sơn Động kiểm điểm trách nhiệm và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh *trước ngày 10/7/2019*.

- UBND tỉnh tiếp tục tập trung cao chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; thường xuyên nắm chắc tình hình, những khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; đồng thời, có thái độ kiên quyết với những nhà thầu chậm tiến độ.

- UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo quản lý hoạt động đấu thầu thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn, bảo đảm khách quan, công bằng, đúng luật; vừa tiết kiệm ngân sách, vừa lựa chọn được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đấu thầu và những hành vi tiêu cực từ phía chủ đầu tư, bên mời thầu và phía nhà thầu.

#### **2. Về chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do tỉnh quản lý**

2.1. *Đồng ý chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư 05 dự án hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 sang hình thức đầu tư công: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 – Km8+300) và tuyến QL17 đoạn từ cống Kém đi Tiên Phong (Km55+00 – Km60+52), huyện Yên Dũng; (2) Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung; (3) Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường Vành đai IV với đường trong KCN Quang Châu và mở rộng đường gom QL1; (4) Dự án xây dựng cầu*

vượt qua đường Xương Giang – nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang; (5) Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn km83+300 – Km88+100 và Km90+00 – Km91+400, huyện Hiệp Hòa), theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSD nêu trên.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định.

*2.2. Nhất trí chủ trương đầu tư một số dự án giao thông từ nguồn ngân sách tỉnh: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm – An Hà (đoạn từ Km0+00 – Km4+100, huyện Lạng Giang; (2) Dự án nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao thông QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao thông Hùng Vương, thành phố Bắc Giang; (3) Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam – Chũ (Km17+800 – Km38+600), theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSD nêu trên.*

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định.

*2.3. Nhất trí chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công lĩnh vực y tế: (1) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên; (2) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang; (3) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa; (4) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang; (5) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn; (6) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Thế; (7) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Việt Yên; (8) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng; (9) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam; (10) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Sơn Động; (11) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu, theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSD nêu trên.*

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xác định các dự án ưu tiên, cấp bách phù hợp với khả năng nguồn lực ngân sách tiến hành đầu tư trước trong giai đoạn 2019-2021 để hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND giữa năm 2019 theo quy định. Các dự án còn lại sẽ xem xét khi xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

*2.4. Nhất trí chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (1) Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang; (2) Dự án xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh, theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSD nêu trên.*

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định.

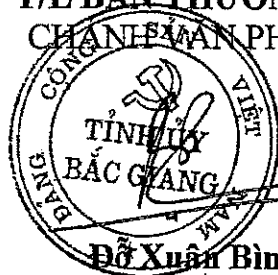
2.5. *Nhất trí chủ trương điều chỉnh dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh với nội dung xây dựng khối nhà làm việc của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao (01 khối nhà điều hành của Trung tâm, 02 khối nhà ký túc xá cho vận động viên, 01 nhà ăn cho vận động viên) và bổ sung đầu tư mở rộng hạ tầng kỹ thuật (khoảng 10ha) từ nguồn vốn bố trí cho Dự án không sử dụng hết.*

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Xuân Bình





Số: ~~301~~/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,  
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy  
mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 59/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 59/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang.

2. Báo cáo số 85/BC-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;
4. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;
5. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và

Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

8. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

10. Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới;

11. Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản và kiểm tra thực tế.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang.

2. Dự án nhóm: B

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khu đất hiện nay của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang (Quốc lộ 17, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:  
 - Tổng mức đầu tư dự án : 102.085 triệu đồng  
 (Một trăm linh hai tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp : 62.260 triệu đồng  
 + Chi phí thiết bị : 19.593 triệu đồng  
 + Chi phí quản lý dự án : 1.659 triệu đồng  
 + Chi phí tư vấn ĐTXD : 5.706 triệu đồng  
 + Chi phí khác : 3.587 triệu đồng  
 + Chi phí dự phòng : 9.280 triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian:

Năm	Vốn Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Ghi chú
Năm 2019	300	0,29% Tổng mức đầu tư
Năm 2020	25.000	24,49% Tổng mức đầu tư
Năm 2021	46.000	45,06% Tổng mức đầu tư
Năm 2022	30.785	30,16% Tổng mức đầu tư
Tổng số:	102.085	100% Tổng mức đầu tư

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

- Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh: 102.085 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2022.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH

### 1. Sở Y tế

Công văn số 1111/SYT-KHTC ngày 20/6/2019 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Y tế nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

### 2. Sở Xây dựng

Công văn số 1436/SXD-QLXD ngày 21/6/2019 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, Sở Xây dựng nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

### 3. Sở Tài chính

Công văn số 1172/STC-ĐT ngày 20/6/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

#### **1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Hiện nay Bệnh viện hoạt động với 12 khoa, phòng gồm: 04 phòng chức năng, 03 khoa lâm sàng có giường bệnh, 05 khoa lâm sàng không có giường bệnh. Quy mô cơ sở vật chất thiết kế ban đầu là 100 giường bệnh. Năm 2018 số giường bệnh kế hoạch được giao của Bệnh viện Phục hồi chức năng là 160 giường, tuy nhiên tình hình thực tế giường bệnh được giao so sánh với quy mô thiết kế ban đầu tăng 60%, có thời điểm Bệnh viện phải kê thêm lên đến hơn 200 giường. Tỷ lệ giường bệnh kế hoạch tăng trung bình giai đoạn 2010-2020 khoảng 1,4%.

Tổng diện tích đất của Bệnh viện là 29.902m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 6.260m<sup>2</sup> gồm 04 tòa nhà 2 tầng và 3 tầng được xây dựng từ năm 2003, trong đó có 5620m<sup>2</sup> sàn được xây dựng kiên cố, cơ bản đảm bảo nhu cầu sử dụng, còn lại 640m<sup>2</sup> sàn thuộc các khối nhà cũ được Bệnh viện xây tạm nhà cấp 4 mái lợp tôn, không đảm bảo tiêu chuẩn.

Với tổng diện tích sàn xây dựng như trên, Bệnh viện Phục hồi chức năng chưa đạt chuẩn diện tích sàn xây dựng bình quân 70-90m<sup>2</sup>/GB (theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế).

Về bố trí giường bệnh, trong tổng số 160 giường kế hoạch được bố trí rải rác ở các tòa nhà, công trình không tập trung, có những tòa nhà đã được đầu tư cách đây trên 15 năm, diện tích chật hẹp, không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định. Đặc biệt Bệnh viện phải làm các khối nhà tạm để đáp ứng nhu cầu điều trị, phục hồi chức năng của người bệnh và người khuyết tật.

Để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất của Bệnh viện đến 2025 đồng bộ, hiện đại với quy mô 180 giường bệnh, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030, yêu cầu đặt ra là xây dựng thêm các tòa nhà thay thế các khu nhà cũ để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế về diện tích sàn xây dựng bình quân/GB, tạo không gian thông thoáng cho Bệnh viện. Việc đầu tư xây mới các khối nhà mới nhằm bổ sung diện tích, thay thế các tòa nhà cũ, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân là cần thiết.

#### **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư xây dựng Dự án phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư 102.085 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

### **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các kế hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

#### **5.2. Về mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư khôi phục nhà các khoa, phòng nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 168 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

#### **5.3. Về quy mô đầu tư:**

Theo Kế hoạch phát triển giường bệnh của đơn vị được phê duyệt, đến năm 2025 quy mô Bệnh viện là 180 giường với 22 khoa phòng để phục vụ chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Theo lộ trình phát triển quy mô giường bệnh, dự báo đến năm 2021, quy mô giường bệnh của Bệnh viện khoảng 168 giường bệnh.

Như vậy, với quy mô phát triển của Bệnh viện đến năm 2021 khoảng 168 giường bệnh, theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 đối với bệnh viện quận, huyện (diện tích sàn bình quân  $70-90\text{m}^2/\text{GB}$ ) thì đến năm 2021, tổng diện tích sàn của Bệnh viện cần tối thiểu khoảng  $11.760\text{m}^2$  (lấy tiêu chuẩn tối thiểu  $70\text{m}^2/\text{giường bệnh}$ ).

Trên cơ sở mặt bằng dự kiến và mức độ xuống cấp, chất lượng hiện trạng của các công trình, cần phải phá dỡ một số công trình để có mặt bằng xây dựng công trình mới với diện tích các nhà cần phá dỡ khoảng  $640\text{m}^2$  là phù hợp.

Với diện tích các công trình giữ lại khoảng  $5.620\text{m}^2$  và đầu tư khôi phục có

diện tích 6.500 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sau đầu tư khoảng 12.120 m<sup>2</sup>, đạt diện tích tiêu chuẩn tối thiểu là phù hợp.

Sau khi được đầu tư xây dựng diện tích bổ sung, Bệnh viện cải tạo, sắp xếp chuyển đổi lại chức năng của các khu nhà hợp lý, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Số giường bệnh bố trí tại các công trình hiện có (được giữ lại) là 105 giường bệnh; còn lại 63 giường bệnh sẽ bố trí vào công trình mới, cụ thể:

a) Khối nhà điều trị nội trú và khu tập luyện vận động hợp khối hình chữ U giật cấp từ 2 - 4 tầng xây dựng mới:

Diện tích sàn xây dựng khoảng 6.500m<sup>2</sup>, bố trí cho các khoa, phòng, khu tập luyện cho người bệnh, khu lưu bệnh nhân với khoảng 63 giường bệnh. Các bộ phận, khoa, phòng gồm: khoa khám bệnh đa khoa, chuẩn đoán hình ảnh – thăm dò chức năng, khoa vật lý trị liệu – phục hồi chức năng, khoa ngoại – hồi sức cấp cứu, khu tập luyện vận động trị liệu, khu lưu bệnh nhân.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, chống thấm; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Các hạng mục phụ trợ:

Nhà trạm oxy, khí trung tâm khoảng 50m<sup>2</sup>; sân lát gạch, đường bê tông, bó vỉa khoảng 5.000m<sup>2</sup>; bồn hoa khuôn viên khoảng 10.000m<sup>2</sup>; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

5.4. Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng:

Diện tích đất của Bệnh viện 2,99ha là phù hợp với tiêu chuẩn. Công trình xây dựng của dự án nằm trong khuôn viên của Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang, Quốc lộ 17, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tạo kết nối giữ các công trình đảm bảo công năng sử dụng.

5.5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 102.085 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và suất đầu tư công trình tương tự.

5.6. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh đáp ứng được nhu cầu của dự án.

5.7. Tiến độ thực hiện dự án từ khi khởi công đến hoàn thành trong 03 năm (2020-2022) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động các nguồn lực trong kế hoạch đầu tư.

5.8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang quản lý, sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của Bệnh viện.

## **6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Sau đầu tư Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang sẽ có 5 tòa nhà chính (bao gồm cả các công trình sẽ được cải tạo, đầu tư mới) với tổng diện tích sàn khoảng 12.120m<sup>2</sup> góp phần hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất của Bệnh viện; tạo điều kiện để nâng cấp trang thiết bị y tế, thay đổi công năng sử dụng của các khoa, phòng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, khắc phục tình trạng quá tải, chật hẹp như hiện nay.

## **7. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

## **IV. KẾT LUẬN**

Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang, đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.
- \* **Bản điện tử:**
- Sở Y tế;
- BV PHCN;
- Ban QLDAĐT XDCTDD&CN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TD&GSĐT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Thắng**





Số: 298/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,  
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy  
mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 56/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 56/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.

2. Báo cáo số 82/BC-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;
4. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

5. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

8. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

10. Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới;

11. Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản và kiểm tra thực tế.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên (thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang).
7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:  
 - Tổng mức đầu tư dự án : 148.655 triệu đồng  
 (Một trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp	: 88.826 triệu đồng
+ Chi phí thiết bị	: 30.640 triệu đồng
+ Chi phí quản lý dự án	: 2.283 triệu đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	: 7.723 triệu đồng
+ Chi phí khác	: 5.669 triệu đồng
+ Chi phí dự phòng	: 13.514 triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian:

Năm	Vốn Ngân sách tỉnh (Triệu đồng)	Ghi chú
Năm 2019	300	0,2% Tổng mức đầu tư
Năm 2020	37.000	24,89% Tổng mức đầu tư
Năm 2021	67.000	45,07% Tổng mức đầu tư
Năm 2022	44.355	29,84% Tổng mức đầu tư
Tổng số:	148.655	100% Tổng mức đầu tư

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

- Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh: 148.655 triệu đồng;

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2022.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH

### 1. Sở Y tế

Công văn số 1111/SYT-KHTC ngày 20/6/2019 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Y tế nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **2. Sở Xây dựng**

Công văn số 1436/SXD-QLXD ngày 21/6/2019 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, Sở Xây dựng nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **3. Sở Tài chính**

Công văn số 1172/STC-ĐT ngày 20/6/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

### **1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Trung tâm Y tế huyện Tân Yên được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2019 trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị là Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Yên, Trung tâm Y tế dự phòng và Trung tâm Dân số theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Tân Yên. Hiện nay, Trung tâm hoạt động với 22 khoa, phòng gồm: 06 phòng chức năng, 08 khoa lâm sàng có giường bệnh, 04 khoa lâm sàng không có giường bệnh và 04 khoa cận lâm sàng. Quy mô cơ sở vật chất thiết kế ban đầu là 120 giường bệnh. Năm 2018 số giường bệnh kế hoạch được giao của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên là 220 giường, tuy nhiên tình hình thực tế giường bệnh được giao so sánh với quy mô thiết kế ban đầu thì đã tăng 83,3% có thời điểm Trung tâm phải kê thêm lên đến hơn 300 giường. Tỷ lệ giường bệnh kế hoạch tăng trung bình giai đoạn 2016-2020 khoảng 4%, giai đoạn 2010-2020 khoảng 7%.

Tổng diện tích đất của Trung tâm là 31.142m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất Bệnh viện là 28.246m<sup>2</sup>, diện tích đất khu y tế dự phòng, dân số là 2.896m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn xây dựng các khối nhà hiện có là 9.968m<sup>2</sup>, trong đó diện tích sàn xây dựng khu Bệnh viện là 8.688m<sup>2</sup> (bao gồm cả khu nhà thận nhân tạo với diện tích sàn 476m<sup>2</sup> dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2019), khu Y tế dự phòng là 1.280m<sup>2</sup>.

Hai khối nhà của khối y tế dự phòng, dân số với tổng diện tích sàn khoảng 1.280m<sup>2</sup> mới được xây dựng đưa vào sử dụng, hiện tại đáp ứng yêu cầu sử dụng, chưa bị xuống cấp. Khối khám chữa bệnh với 15 khối nhà chính với tổng diện tích là 8.688m<sup>2</sup>, trong đó có 3.879m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố, cơ bản đảm bảo nhu cầu sử dụng, còn lại 4.809m<sup>2</sup> sàn thuộc các nhà cũ được xây dựng cách đây khoảng từ 15 đến 20 năm.

Với tổng diện tích sàn xây dựng như trên, Trung tâm y tế huyện Tân Yên chưa đạt chuẩn diện tích sàn xây dựng bình quân 70-90m<sup>2</sup>/GB (theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế).

Về bố trí giường bệnh, trong tổng số 220 giường kế hoạch mới có 41 giường kế hoạch được bố trí tại các tòa nhà xây dựng đạt tiêu chuẩn, cụ thể: 10 giường

tại khối nhà Khoa Truyền nhiễm (nhà 7 đưa vào sử dụng năm 2011), 21 giường tại khối nhà kỹ thuật 02 tầng (nhà 2 đưa vào sử dụng năm 2011), 10 giường bệnh khu nhà thận nhân tạo dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2019, còn lại 179 giường được bố trí tại các tòa nhà, công trình xây dựng đã lâu, có những toà nhà đã được đầu tư cách đây khoảng 20 năm, diện tích chật hẹp, không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định. Đặc biệt Trung tâm phải làm các khối nhà tạm để đáp ứng nhu cầu, yêu cầu điều trị của các khoa.

Để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất của Trung tâm đến 2025 đồng bộ, hiện đại với quy mô 300 giường bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030, yêu cầu đặt ra là xây dựng thêm các tòa nhà thay thế các khu nhà cũ để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế về diện tích sàn xây dựng bình quân/GB, tạo không gian thông thoáng cho Trung tâm. Việc đầu tư xây mới các khối nhà mới nhằm bổ sung diện tích, thay thế các tòa nhà cũ, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân là cần thiết.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư xây dựng Dự án phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.



#### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư 148.655 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

#### **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các kế hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

##### 5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư khôi nhà các khoa, phòng nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 251 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

##### 5.3. Về quy mô đầu tư:

Theo Kế hoạch phát triển giường bệnh của đơn vị được phê duyệt, đến năm 2025 quy mô Trung tâm là 300 giường với 26 khoa phòng để phục vụ chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Theo lộ trình phát triển quy mô giường bệnh, dự báo đến năm 2021, quy mô giường bệnh của Trung tâm khoảng 251 giường bệnh.

Như vậy, với quy mô phát triển của Trung tâm đến năm 2021 khoảng 251 giường bệnh, theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 đối với bệnh viện quận, huyện (diện tích sàn bình quân 70-90m<sup>2</sup>/GB) thì đến năm 2021, tổng diện tích sàn của Trung tâm (khu vực khám, điều trị) cần tối thiểu 17.570m<sup>2</sup> (lấy tiêu chuẩn tối thiểu 70m<sup>2</sup>/giường bệnh).

Trên cơ sở mặt bằng dự kiến và mức độ xuống cấp, chất lượng hiện trạng của các công trình, cần phải phá dỡ một số công trình để có mặt bằng xây dựng công trình mới với diện tích các nhà cần phá dỡ khoảng 1.565m<sup>2</sup> là phù hợp.

Với diện tích các công trình giữ lại khoảng 7.123 m<sup>2</sup> và đầu tư 1 khối nhà có diện tích khoảng 10.500 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sau đầu tư khoảng 17.623 m<sup>2</sup>, đạt diện tích tiêu chuẩn tối thiểu là phù hợp.

Sau khi được đầu tư xây dựng diện tích bổ sung, Trung tâm cải tạo, sắp xếp chuyển đổi lại chức năng của các khu nhà hợp lý, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Số giường bệnh bố trí tại các công trình hiện có (được giữ lại) là 119 giường bệnh; còn lại 132 giường bệnh sẽ bố trí vào công trình mới, cụ thể:

##### *a) Khối nhà khoa khám bệnh, điều trị nội trú 7 tầng xây dựng mới:*

Nhà cao 7 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 10.500m<sup>2</sup>, bố trí cho các khoa, phòng (gồm cả khối hành chính quản trị) với khoảng 132 giường bệnh. Các bộ phận, khoa, phòng gồm: Khoa cấp cứu – hồi sức tích cực – chống độc, khoa

chuẩn đoán hình ảnh, khoa khám bệnh, khoa phụ sản – chăm sóc sức khỏe sinh sản, khoa nhi, khoa ngoại, khoa liên chuyên khoa, khối đón tiếp, khu mô- gầy mê hồi sức và khối hành chính quản trị.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp II. Kết cấu móng cọc BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

*b) Các hạng mục phụ trợ:*

Nhà trạm ôxy, khí trung tâm khoảng 50m<sup>2</sup>; sân lát gạch, đường bê tông, bó vỉa khoảng 1.500m<sup>2</sup>; bồn hoa khuôn viên khoảng 700m<sup>2</sup>; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

5.4. Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng:

Diện tích đất của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên 3,1ha là phù hợp với tiêu chuẩn diện tích khu đất bệnh viện quận huyện. Công trình xây dựng của dự án nằm trên phần diện tích các công trình cũ phá dỡ trong khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là phù hợp.

5.5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 148.655 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và suất đầu tư công trình tương tự.

5.6. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh đáp ứng được nhu cầu của dự án.

5.7. Tiến độ thực hiện dự án từ khi khởi công đến hoàn thành trong 03 năm (2020-2022) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động các nguồn lực trong kế hoạch đầu tư.

5.8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Trung tâm y tế huyện Tân Yên quản lý, sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm.

## **6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Sau đầu tư Trung tâm Y tế huyện Tân Yên sẽ có 12 tòa nhà chính (bao gồm cả các công trình sẽ được cải tạo, đầu tư mới) với tổng diện tích sàn khoảng 18.903m<sup>2</sup> (bao gồm khu vực khám và điều trị 17.623 m<sup>2</sup> và khu y tế dự phòng và dân số 1.280 m<sup>2</sup>) góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất của Trung tâm, tạo điều kiện

để nâng cấp trang thiết bị y tế, thay đổi công năng sử dụng của các khoa, phòng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, khắc phục tình trạng quá tải, chật hẹp như hiện nay.

#### **7. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên, đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định./. *đtv*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.
- \* **Bản điện tử:**
  - Sở Y tế;
  - TTYT huyện Tân Yên;
  - Ban QLDAĐTXDCTDD&CN tỉnh;
  - Lãnh đạo Sở;
  - Các phòng: TD&GSĐT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Thắng**



Số: 300/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,  
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy  
mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 58/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 58/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.

2. Báo cáo số 84/BC-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;
4. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

5. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

8. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

10. Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới;

11. Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản và kiểm tra thực tế.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.
2. Dự án nhóm: B
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa (thị Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án : 171.356 triệu đồng

(Một trăm bảy mươi một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp : 105.633 triệu đồng

+ Chi phí thiết bị : 34.178 triệu đồng

+ Chi phí quản lý dự án : 2.404 triệu đồng

+ Chi phí tư vấn ĐTXD : 7.810 triệu đồng

+ Chi phí khác : 5.917 triệu đồng

+ Chi phí dự phòng : 15.414 triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian:

Năm	Vốn Ngân sách tỉnh (Triệu đồng)	Ghi chú
Năm 2019	300	0,17% Tổng mức đầu tư
Năm 2020	43.000	25,09% Tổng mức đầu tư
Năm 2021	77.000	44,94% Tổng mức đầu tư
Năm 2022	51.056	29,8% Tổng mức đầu tư
Tổng số:	171.356	100% Tổng mức đầu tư

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

- Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh: 171.356 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2022.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH

### 1. Sở Y tế

Công văn số 1111/SYT-KHTC ngày 20/6/2019 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Y tế nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **2. Sở Xây dựng**

Công văn số 1436/SXD-QLXD ngày 21/6/2019 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Xây dựng nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **3. Sở Tài chính**

Công văn số 1172/STC-ĐT ngày 20/6/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

### **1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2019 trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị là Bệnh viện Đa khoa huyện Hiệp Hòa, Trung tâm Y tế dự phòng và Trung tâm Dân số theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa. Hiện nay, Trung tâm hoạt động với 21 khoa, phòng gồm: 06 phòng chức năng, 07 khoa lâm sàng có giường bệnh, 04 khoa lâm sàng không có giường bệnh và 04 khoa cận lâm sàng. Quy mô cơ sở vật chất thiết kế ban đầu là 120 giường bệnh. Năm 2018 số giường bệnh kế hoạch được giao của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa là 230 giường, tuy nhiên tình hình thực tế giường bệnh được giao so sánh với quy mô thiết kế ban đầu thì đã tăng 91,67% có thời điểm Trung tâm phải kê thêm lên đến hơn 300 giường. Tỷ lệ giường bệnh kế hoạch tăng trung bình giai đoạn 2010-2020 khoảng 5%.

Tổng diện tích đất của Trung tâm là 25.496m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất Bệnh viện là 24.158m<sup>2</sup>, diện tích đất khu y tế dự phòng, dân số là 1.338m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn xây dựng các khối nhà hiện có là 10.513m<sup>2</sup>, trong đó diện tích sàn xây dựng khu Bệnh viện là 10.063m<sup>2</sup> (bao gồm cả khối nhà xã hội hóa khởi công năm 2019 với diện tích sàn 2.250m<sup>2</sup>), khu y tế dự phòng là 450m<sup>2</sup>.

Khối nhà của khối y tế dự phòng, dân số với tổng diện tích sàn khoảng 450m<sup>2</sup> hiện tại đáp ứng yêu cầu sử dụng. Khối khám chữa bệnh với 13 khối nhà chính với tổng diện tích là 10.063m<sup>2</sup>, trong đó có 6.452m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố, cơ bản đảm bảo nhu cầu sử dụng, còn lại 3.611m<sup>2</sup> sàn thuộc các nhà cũ được xây dựng cách đây khoảng từ 15 - 20 năm.

Với tổng diện tích sàn xây dựng như trên, Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa chưa đạt chuẩn diện tích sàn xây dựng bình quân 70-90m<sup>2</sup>/GB (theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế).

Về bố trí giường bệnh, trong tổng số 260 giường kế hoạch (bao gồm 30 giường bệnh xã hội hóa) mới có 80 giường kế hoạch được bố trí tại các tòa nhà xây dựng đạt tiêu chuẩn, cụ thể: 50 giường tại khối nhà D thuộc khoa Nội và khoa Y học cổ truyền đưa vào sử dụng năm 2009, 30 giường xã hội hóa. Còn lại 180 giường được bố trí tại các tòa nhà, công trình xây dựng đã lâu, có những toà

nhà đã được đầu tư cách đây trên 15 năm, diện tích chật hẹp, không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định.

Để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất của Trung tâm đến 2025 đồng bộ, hiện đại với quy mô 350 giường bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030, yêu cầu đặt ra là xây dựng thêm các tòa nhà thay thế các khu nhà cũ để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế về diện tích sàn xây dựng bình quân/GB, tạo không gian thông thoáng cho Trung tâm. Việc đầu tư xây mới các khối nhà mới nhằm bổ sung diện tích, thay thế các tòa nhà cũ, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân là cần thiết.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

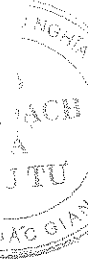
Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư xây dựng Dự án phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

## **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư 171.356 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.



## **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các kế hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư khôi nhà các khoa, phòng nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 275 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

5.3. Về quy mô đầu tư:

Theo Kế hoạch phát triển giường bệnh của đơn vị được phê duyệt, đến năm 2025 quy mô Trung tâm là 350 giường với 28 khoa phòng để phục vụ chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Theo lộ trình phát triển quy mô giường bệnh, dự báo đến năm 2021, quy mô giường bệnh của Trung tâm khoảng 275 giường bệnh.

Như vậy, với quy mô phát triển của Trung tâm đến năm 2021 khoảng 275 giường bệnh, theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 đối với bệnh viện quận, huyện (diện tích sàn bình quân  $70-90m^2/GB$ ) thì đến năm 2021, tổng diện tích sàn của Trung tâm (khu vực khám, điều trị) cần tối thiểu  $19.250m^2$  (lấy tiêu chuẩn tối thiểu  $70m^2/giường$  bệnh).

Trên cơ sở mặt bằng dự kiến và mức độ xuống cấp, chất lượng hiện trạng của các công trình, cần phải phá dỡ một số công trình để có mặt bằng xây dựng công trình mới với diện tích các nhà cần phá dỡ khoảng  $3.022m^2$  là phù hợp.

Với diện tích các công trình giữ lại khoảng  $7.041m^2$  và đầu tư 1 khối nhà có diện tích khoảng  $12.200m^2$ , tổng diện tích sau đầu tư khoảng  $19.241m^2$ , đạt diện tích tiêu chuẩn tối thiểu là phù hợp.

Sau khi được đầu tư xây dựng diện tích bổ sung, Trung tâm cải tạo, sắp xếp chuyển đổi lại chức năng của các khu nhà hợp lý, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Số giường bệnh bố trí tại các công trình hiện có (được giữ lại) là 105 giường bệnh; còn lại 170 giường bệnh sẽ bố trí vào công trình mới, cụ thể:

a) Khối nhà hành chính và điều trị nội trú 9 tầng xây dựng mới:

Nhà cao 9 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng  $12.200m^2$ , bố trí cho các khoa, phòng và khối hành chính quản trị, khu phẫu thuật với khoảng 170 giường bệnh. Các bộ phận, khoa, phòng gồm: khoa hồi sức cấp cứu, khoa chuẩn đoán hình ảnh – thăm dò chức năng, khoa nhi, khoa phụ sản – chăm sóc sức khỏe sinh sản, khoa ngoại, khoa xét nghiệm, khoa nội, khu phẫu thuật – gây mê hồi sức và khối quản trị hành chính.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp II. Kết cấu móng cọc

BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

*b) Các hạng mục phụ trợ:*

Nhà trạm oxy, khí trung tâm khoảng 50m<sup>2</sup>; sân lát gạch khoảng 1.000m<sup>2</sup>; đường bê tông, bó vỉa khoảng 1.500m<sup>2</sup>; bồn hoa khuôn viên khoảng 2.000m<sup>2</sup>; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

5.4. Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng:

Diện tích đất của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa 2,5ha là phù hợp với tiêu chuẩn diện tích khu đất bệnh viện quận huyện. Công trình xây dựng của dự án nằm trên phần diện tích các công trình cũ phá dỡ trong khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa, tại thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là phù hợp.

5.5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 171.356 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và suất đầu tư công trình tương tự.

5.6. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh đáp ứng được nhu cầu của dự án.

5.7. Tiến độ thực hiện dự án từ khi khởi công đến hoàn thành trong 03 năm (2020-2022) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động các nguồn lực trong kế hoạch đầu tư.

5.8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa quản lý, sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm.

**6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Sau đầu tư Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa sẽ có 9 tòa nhà chính (bao gồm cả các công trình sẽ được cải tạo, đầu tư mới) với tổng diện tích sàn khoảng 19.691m<sup>2</sup> (bao gồm khu vực khám và điều trị 19.241 m<sup>2</sup> và khu y tế dự phòng và dân số 450 m<sup>2</sup>) góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất của Trung tâm, tạo điều kiện để nâng cấp trang thiết bị y tế, thay đổi công năng sử dụng của các khoa, phòng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, khắc phục tình trạng quá tải, chật hẹp như hiện nay.

## 7. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

## IV. KẾT LUẬN

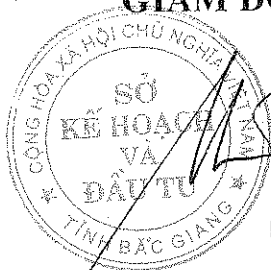
Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa, đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.
- \* **Bản điện tử:**
  - Sở Y tế;
  - TTYT huyện Hiệp Hòa;
  - Ban QLDA&TXDCTDD&CN tỉnh;
  - Lãnh đạo Sở;
  - Các phòng: TĐ&GSĐT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Thắng**



Số: 299/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,  
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy  
mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 62/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 62/TTr-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

2. Báo cáo số 88/BC-BQLDADDCN ngày 14/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;
4. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

5. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

8. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

10. Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới;

11. Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030;

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Tài Chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản và kiểm tra thực tế.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.
2. Dự án nhóm: B
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang (thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).
7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:  
 - Tổng mức đầu tư dự án : 118.329 triệu đồng  
 (Một trăm mười tám tỷ, ba trăm hai mươi chín triệu đồng)

Trong đó:

- + Chi phí xây lắp : 70.832 triệu đồng  
 + Chi phí thiết bị : 24.038 triệu đồng  
 + Chi phí quản lý dự án : 1.778 triệu đồng  
 + Chi phí tư vấn ĐTXD : 6.177 triệu đồng  
 + Chi phí khác : 4.747 triệu đồng  
 + Chi phí dự phòng : 10.757 triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh  
 - Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian:

Năm	Vốn Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Ghi chú
Năm 2019	300	0,25% Tổng mức đầu tư
Năm 2020	30.000	25,35% Tổng mức đầu tư
Năm 2021	53.000	44,8% Tổng mức đầu tư
Năm 2022	35.029	29,6% Tổng mức đầu tư
<b>Tổng số:</b>	<b>118.329</b>	<b>100% Tổng mức đầu tư</b>

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

- Vốn đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh: 118.329 triệu đồng;

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2022.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH

### 1. Sở Y tế

Công văn số 1111/SYT-KHTC ngày 20/6/2019 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Y tế nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **2. Sở Xây dựng**

Công văn số 1436/SXD-QLXD ngày 21/6/2019 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, Sở Xây dựng nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **3. Sở Tài chính**

Công văn số 1172/STC-ĐT ngày 20/6/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư của dự án.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

### **1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2019 trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị là Bệnh viện Đa khoa huyện Lạng Giang, Trung tâm Y tế dự phòng và Trung tâm Dân số theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang. Hiện nay, Trung tâm hoạt động với 20 khoa, phòng gồm: 06 phòng chức năng, 06 khoa lâm sàng có giường bệnh, 04 khoa lâm sàng không có giường bệnh và 04 khoa cận lâm sàng. Quy mô cơ sở vật chất thiết kế ban đầu là 120 giường bệnh. Năm 2018 số giường bệnh kế hoạch được giao của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang là 150 giường, tuy nhiên tình hình thực tế giường bệnh được giao so sánh với quy mô thiết kế ban đầu đã tăng 25%, có thời điểm Trung tâm phải kê thêm lên đến gần 200 giường. Tỷ lệ giường bệnh kế hoạch tăng trung bình giai đoạn 2016-2020 khoảng 1,5%.

Tổng diện tích đất của Trung tâm là 25.727m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất Bệnh viện là 24.394m<sup>2</sup>, diện tích đất khu y tế dự phòng, dân số là 1.333m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn xây dựng các khối nhà hiện có là 5.749m<sup>2</sup>, trong đó diện tích sàn xây dựng khu Bệnh viện là 4.567m<sup>2</sup>, khu y tế dự phòng là 1.182m<sup>2</sup>.

Ba khối nhà của khối y tế dự phòng, dân số với tổng diện tích sàn khoảng 1.182m<sup>2</sup> được xây dựng từ năm 2008, đưa vào sử dụng năm 2010, hiện tại đáp ứng yêu cầu sử dụng, chưa bị xuống cấp. Khối khám chữa bệnh với 14 khối nhà chính với tổng diện tích khoảng 4.567m<sup>2</sup>, trong đó có 3.426m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng, còn lại 1.141m<sup>2</sup> sàn thuộc các nhà cũ được xây dựng từ năm 2001 đến năm 2006 thậm chí khối nhà 7 thuộc khoa ngoại tổng hợp được xây dựng từ năm 1992, nhà 13 xây dựng từ năm 1996.

Với tổng diện tích sàn xây dựng như trên, Trung tâm y tế huyện Lạng Giang chưa đạt chuẩn diện tích sàn xây dựng bình quân 70-90m<sup>2</sup>/GB (theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế).

Về bố trí giường bệnh, trong tổng số 150 giường kế hoạch, mới bố trí 31 giường tại các tòa nhà xây dựng đạt tiêu chuẩn, cụ thể: 10 giường tại khối nhà khoa lây (nhà 14 mới cải tạo 2018), 21 giường tại khối Nhà nhi – Cấp cứu 02 tầng (nhà 3 đưa vào sử dụng năm 2006), còn lại 119 giường được bố trí tại các

tòa nhà, công trình xây dựng đã lâu, có những toà nhà đã được đầu tư cách đây khoảng gần 30 năm, diện tích chật hẹp, không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định.

Để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất của Trung tâm đến 2025 đồng bộ, hiện đại với quy mô 170 giường bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030, yêu cầu đặt ra là xây dựng thêm các tòa nhà thay thế các khu nhà cũ để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế về diện tích sàn xây dựng bình quân/GB, tạo không gian thông thoáng cho Trung tâm. Việc đầu tư xây mới các khối nhà thay thế các tòa nhà cũ nhằm bổ sung diện tích, thay thế các tòa nhà cũ, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân là cần thiết.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư xây dựng Dự án phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

## **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư 118.329 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

## **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**



5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các kế hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư khối nhà các khoa, phòng của Trung tâm y tế huyện Lạng Giang nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 158 giường bệnh vào năm 2021, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

5.3. Về quy mô đầu tư:

Theo Kế hoạch phát triển giường bệnh của đơn vị được phê duyệt, đến năm 2025 quy mô Trung tâm là 170 giường với trên 20 khoa phòng để phục vụ chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Theo lộ trình phát triển quy mô giường bệnh, dự báo đến năm 2021, quy mô giường bệnh của Trung tâm khoảng 158 giường bệnh.

Như vậy, với quy mô phát triển của Trung tâm đến năm 2021 khoảng 158 giường bệnh, theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9213:2012 đối với bệnh viện quận, huyện (diện tích sàn bình quân  $70-90\text{m}^2/\text{GB}$ ) thì đến năm 2021, tổng diện tích sàn của Trung tâm (khu vực khám, điều trị) cần tối thiểu khoảng  $11.060\text{m}^2$  (lấy tiêu chuẩn tối thiểu  $70\text{m}^2/\text{giường bệnh}$ ).

Trên cơ sở mặt bằng dự kiến và mức độ xuống cấp, chất lượng hiện trạng của các công trình, cần phải phá dỡ một số công trình để có mặt bằng xây dựng công trình mới với diện tích các nhà cần phá dỡ khoảng  $1.141\text{m}^2$  là phù hợp.

Với diện tích các công trình giữ lại khoảng  $3.426\text{m}^2$  và đầu tư 1 khối nhà có diện tích khoảng  $7.700\text{m}^2$ , tổng diện tích sau đầu tư khoảng  $11.126\text{m}^2$ , đạt diện tích tiêu chuẩn tối thiểu là phù hợp.

Sau khi được đầu tư xây dựng diện tích bổ sung, Trung tâm cải tạo, sắp xếp chuyên đổi lại chức năng của các khu nhà hợp lý, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Số giường bệnh bố trí tại các công trình hiện có (được giữ lại) là 55 giường bệnh; còn lại 103 giường bệnh sẽ bố trí vào công trình mới, cụ thể:

a) Khối nhà hành chính và điều trị nội trú 7 tầng xây dựng mới:

Nhà cao 7 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng  $7.700\text{m}^2$ , bố trí cho các khoa, phòng với khoảng 103 giường bệnh, bao gồm: khoa hồi sức cấp cứu – chống độc, khoa chuẩn đoán hình ảnh – thăm dò chức năng, khoa nhi, khoa phụ sản – chăm sóc sức khỏe sinh sản, khoa ngoại, khoa nội, khu mổ - gây mê hồi sức và khối hành chính quản trị.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống

cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

*b) Các hạng mục phụ trợ:*

Nhà trạm ôxy, khí trung tâm khoảng 50m<sup>2</sup>; sân lát gạch, đường bê tông, bó vỉa khoảng 1.500m<sup>2</sup>; bồn hoa khuôn viên khoảng 700m<sup>2</sup>; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng; bể nước PCCC; hệ thống khí y tế trung tâm; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

**5.4. Địa điểm đầu tư, diện tích đất sử dụng**

Diện tích đất của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang 2,57ha là phù hợp với tiêu chuẩn diện tích khu đất bệnh viện quận huyện. Công trình xây dựng của dự án nằm trên phần diện tích các công trình cũ phá dỡ trong khu đất hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là phù hợp.

5.5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 118.329 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và suất đầu tư công trình tương tự.

5.6. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh đáp ứng nhu cầu của dự án.

5.7. Tiến độ thực hiện dự án từ khi khởi công đến hoàn thành trong 03 năm (2020-2022) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động các nguồn lực trong kế hoạch đầu tư.

5.8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Trung tâm y tế huyện Lạng Giang quản lý, sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm.

**6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Sau đầu tư Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang sẽ có 11 tòa nhà chính (bao gồm cả các công trình sẽ được cải tạo, đầu tư mới) với tổng diện tích sàn khoảng 12.308m<sup>2</sup> (bao gồm khu vực khám và điều trị 11.126 m<sup>2</sup> và khu y tế dự phòng và dân số 1.182 m<sup>2</sup>) góp phần hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm, tạo điều kiện để nâng cấp trang thiết bị y tế, thay đổi công năng sử dụng của các khoa, phòng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, khắc phục tình trạng quá tải, chật hẹp như hiện nay.

**7. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

#### IV. KẾT LUẬN

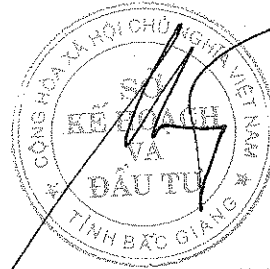
Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.
- \* **Bản điện tử:**
  - Sở Y tế;
  - TTYT huyện Lạng Giang;
  - Ban QLDAĐT XDCTDD&CN tỉnh;
  - Lãnh đạo Sở;
  - Các phòng: TĐ&GSĐT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Thắng**



Số: 281 /BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 15/TTr-BQLDA ngày 14/5/2019 của Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 15/TTr-BQLDA ngày 14/5/2019 của UBND Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Báo cáo số 53/BC-BQLDA ngày 14/5/2019 của Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bắc Giang về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ.



về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04 /01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu Khu số 2, thành phố Bắc Giang;

- Nghị quyết 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND thành phố Bắc Giang.

3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ và kiểm tra thực tế.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bắc Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Bắc Giang.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:
  - Tổng mức đầu tư dự án : 98.468 triệu đồng  
(Chín mươi tám tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	62.335 triệu đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	1.350 triệu đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.425 triệu đồng
+ Chi phí bồi thường GPMB	:	12.334 Triệu đồng
+ Chi phí khác	:	5.180 Triệu đồng
+ Chi phí dự phòng	:	12.844 Triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian: Năm 2019-2021
- 8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh.
- 9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Công trình GT.
- 10. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2021.
- 11. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo, nâng cấp.

## II. Ý KIẾN THAM GIA THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

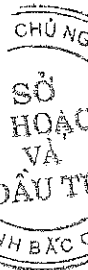
Sở Giao thông vận tải: Công văn số 1426/SGTVT-QLCL ngày 21/5/2019,  
Sở Tài chính: Công văn số 963/STC-ĐT ngày 22/5/2019, UBND thành phố Bắc Giang: Công văn số 1414 /UBND ngày 14 /6/2019.

Trên cơ sở thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã yêu cầu Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bắc Giang (chủ đầu tư) bổ sung, hoàn thiện các nội dung theo ý kiến tham gia của các đơn vị.

## III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

### 1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang có một vị trí đặc biệt quan trọng, là cửa ngõ của thành phố Bắc Giang (đi theo hướng cao tốc Hà Nội-Lạng Sơn), các phương tiện giao thông đi vào trung tâm thành phố Bắc Giang đều phải qua vị trí nút giao này; đồng thời, nút giao Hùng Vương còn là cầu nối giữa trung tâm hành chính của thành phố với khu đô thị phía Nam-khu đô thị kiểu mẫu của thành phố Bắc Giang (khu đô thị đã được quy hoạch và đang đầu tư đồng bộ về hạ tầng). Hiện nay, việc tổ chức giao thông tại nút giao Hùng Vương đang có nhiều tồn tại, bất cập như: Hướng giao thông từ Hà Nội vào trung tâm thành phố đi lại hết sức khó khăn do các phương tiện phải chuyển hướng gấp tại đầu cầu Xương



Giang, quay đầu xe trên tuyến ĐT293 và đi qua cầu vượt Hùng Vương vào thành phố; với hướng đi này sẽ gây ùn tắc, mất an toàn giao thông tại khu vực đầu cầu vượt Hùng Vương phía siêu thị BigC; nhánh rẽ từ trung tâm thành phố Bắc Giang với QL1 đi về Hà Nội quy mô hiện trạng không đáp ứng được nhu cầu hiện tại, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông.

Đồng thời, tuyến đường gom bên trái QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương đóng vai trò quan trọng trong kết nối khu đô thị phía Nam với hệ thống giao thông đối ngoại (QL1, QL31, ĐT293). Tuy nhiên, quy mô hiện trạng tuyến đường nhỏ hẹp (nền đường rộng 7,5m; mặt đường rộng 5,5m) không đáp ứng được nhu cầu thực tế, nhất là khi công trình nhà thi đấu thể thao tỉnh đi vào hoạt động. Để đảm bảo phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế cũng như hạn chế tối đa nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông cho các phương tiện cơ giới khi vào trung tâm thành phố Bắc Giang, do vậy cần thiết đầu tư nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh và Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu Khu số 2, thành phố Bắc Giang; phù hợp với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 (giai đoạn 2016-2020).

## **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư 98.468 triệu đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

## 5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, đề án, đồ án liên quan trong giai đoạn 2016-2020.

### 5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng dự án, nhằm góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch chung xây dựng thành phố và khu đô thị phía Nam của thành phố Bắc Giang; tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho việc đi lại, lưu thông của các phương tiện xe cơ giới, người dân theo hướng từ thủ đô Hà Nội vào trung tâm thành phố Bắc Giang; tăng tính kết nối giữa khu đô thị phía Nam với hệ thống giao thông đối ngoại (QL1, QL31, ĐT293), tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của tỉnh, đồng thời góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

### 5.3. Về nội dung và quy mô đầu tư:

Dự án gồm 02 hạng mục chính:

a) Phần đường: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương, với điểm đầu khớp nối với đường gom trong nút giao Q31 thuộc dự án cao tốc Bắc Giang- Lạng Sơn; điểm cuối kết nối với nhánh rẽ từ ĐT293 đi Lạng Sơn tại nút giao Hùng Vương; chiều dài tuyến khoảng 2,7 km, đầu tư theo quy mô đường cấp III đồng bằng, với chiều rộng nền đường  $B_n=12,0$  m; chiều rộng mặt đường  $B_m= 11,0$ m (bao gồm cả lề gia cố hai bên  $2 \times 2,0=4,0$ m); chiều rộng lề đường  $B_l= 2 \times 0,5=1,0$ m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

b) Cải tạo nút giao Hùng Vương:

- Bổ sung nhánh hoa thị góc siêu thị BigC: Gồm 02 nhánh, cụ thể:

+ Nhánh hoa thị tách từ QL1 đi vào thành phố Bắc Giang: Tuyến đi tách từ QL1 (hướng Hà Nội - Lạng Sơn) đầu nối vào cầu vượt cao tốc, với chiều dài khoảng 358 m. Phần đường dự kiến thiết kế với chiều rộng nền đường  $B_n=7,0$ m; chiều rộng mặt đường  $B_m= 4,0$ m, chiều rộng dải an toàn  $B_{at}= 2,0$ m (như kết cấu mặt đường); phần cầu dự kiến xây dựng 02 nhịp cầu để kết nối, mở tại nhịp 1, 2 cầu vượt cao tốc QL1 (theo hướng từ ĐT293 vào trung tâm thành phố); mặt cắt ngang phần mở rộng sử dụng dầm I, kết cấu BTCT dự ứng lực.

+ Nhánh từ ĐT293 vào QL1: Đầu tư đoạn tuyến với chiều dài khoảng 555m; quy mô dự kiến chiều rộng nền đường  $B_n=8,0$ m; chiều rộng mặt đường  $B_m= 7,0$ m; chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 0,5=1.0$  m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Mở rộng nhánh kết nối từ trung tâm thành phố vào QL1 đi Hà Nội, với chiều dài khoảng 160 m, dự kiến đầu tư mở rộng mặt đường thêm một làn xe rộng  $B=3,5m$  đạt quy mô  $B_n=13,5m$ ,  $B_m=12,5m$ . Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

5.4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 98.468 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự.

5.5. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh.

5.6. Thời gian thực hiện dự án trong 03 năm (2019-2021) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng cân đối nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

## **6. Hiệu quả kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Dự án sau khi hoàn thành, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông của các phương tiện xe cơ giới, người dân theo hướng từ thủ đô Hà Nội vào trung tâm thành phố Bắc Giang; tăng tính kết nối giữa khu đô thị phía Nam với hệ thống giao thông đối ngoại (QL1, QL31, ĐT293), tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH và củng cố an ninh quốc phòng.

## **7. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

Sau khi được thẩm định nguồn vốn, hoàn thiện thủ tục đầu tư, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

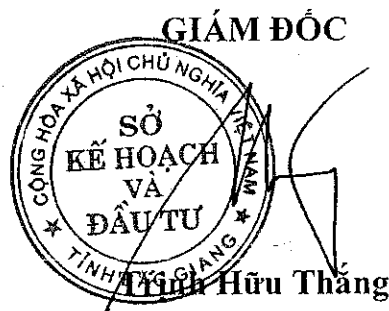
## **IV. KẾT LUẬN**

Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2021.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang như trên, đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, để chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án. /

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.
- \* Bản điện tử:**
- Sở GTVT;
- BQL ĐTXD các CTGT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TĐ&GSĐT, THQH.



Số: 228/BC-SKHDT

Bắc Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 17/5/2019 của UBND huyện Lạng Giang về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

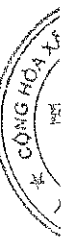
### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 17/5/2019 của UBND huyện Lạng Giang về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100).

2. Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 17/5/2019 của UBND huyện Lạng Giang về đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100).

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch



đầu tư công trung hạn và hằng năm;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ và kiểm tra thực tế.

### **Phần thứ hai**

## **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+100), huyện Lạng Giang.

2. Dự án nhóm: B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Lạng Giang.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Đại Lâm, Xương Lâm- huyện Lạng Giang.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án : 92.198 triệu đồng

(Chín mươi hai tỷ, một trăm chín mươi tám triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng : 56.295 triệu đồng



+ Chi phí quản lý dự án	:	946	triệu đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.581	triệu đồng
+ Chi phí bồi thường GPMB	:	18.335	Triệu đồng
+ Chi phí khác	:	4.431	Triệu đồng
+ Chi phí dự phòng	:	8.610	Triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh 28.150 triệu đồng; còn lại là ngân sách huyện.

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian: Năm 2019-2020

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh; ngân sách huyện.

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Công trình GT.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2020

11. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo, nâng cấp.

## **II. Ý KIẾN THAM GIA THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

Sở Giao thông vận tải: Công văn số 1262/SGTVT-QLCL ngày 6/5/2019,

Sở Tài chính: Công văn số 812/STC-ĐT ngày 03/5/2019;

Trên cơ sở thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã yêu cầu UBND huyện Lạng Giang (chủ đầu tư) bổ sung, hoàn thiện các nội dung theo ý kiến tham gia của các đơn vị.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

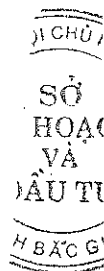
### **1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Tuyến Đại Lâm đi An Hà có chiều dài 17,6 km; điểm đầu giao với QL31 (tại Km7+200) thuộc địa phận thôn Đậu, xã Đại Lâm; điểm cuối giao với trục ĐT292 (tại Km 5+400) thuộc địa phận thôn Mía, xã An Hà. Đây là tuyến đường huyện do tỉnh quản lý. Hiện nay, đoạn từ Km0+00 đến Km4+100 (từ đầu tuyến đến điểm giao với tuyến đường trục Vôi-Xuong Lâm) nhiều đoạn đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, đi lại khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, cản trở và nhân dân trong khu vực nhiều lần kiến nghị sớm đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường.

Nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; kết nối và nâng cao hiệu quả đầu tư công trình tuyến đường trục thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang đang thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng BT và tạo điều kiện cho huyện Lạng Giang về đích huyện nông thôn mới vào năm 2019, cần thiết phải đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn Km0+00-Km4+100 tuyến Đại Lâm-An Hà, huyện Lạng Giang.

### **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể



hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

### **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp tuyến Đại Lâm-An Hà (đoạn Km0+00-Km4+100), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Lạng Giang; phù hợp với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 (giai đoạn 2016-2020).

### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư 92.198 triệu đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

### **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, đề án, đồ án liên quan trong giai đoạn 2016-2020.

#### 5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Đại Lâm-An Hà (đoạn Km0+00-Km4+100), huyện Lạng Giang nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của khu vực và của tỉnh, góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

#### 5.3. Về nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn Km0+00-Km4+100, tuyến Đại Lâm-An Hà, chiều dài 4,1 km theo quy mô đường cấp III đồng bằng, với chiều rộng nền đường  $B_n=12,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=11,0m$  (bao gồm cả lề gia cố); chiều rộng lề đất  $B_l=2x0,5=1,0 m$ .

- Phương án đầu tư: Đầu tư cải tạo, mở rộng trên cơ sở tuyến đường hiện trạng. Những đoạn đi qua khu vực dân cư sinh sống 2 bên, giải phóng mặt bằng khó khăn, hướng tuyến quanh co thực hiện cải tạo xây dựng mới đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo cấp đường thiết kế.

5.4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 92.198 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự.

5.5. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh 28.150 triệu đồng; còn lại là ngân sách huyện.

5.6. Thời gian thực hiện dự án trong 02 năm (2019-2020) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng cân đối nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

## **6. Hiệu quả kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Dự án sau khi hoàn thành, sẽ đảm bảo an toàn giao thông, tăng cường khả năng lưu thông trên tuyến, nâng cao năng lực vận tải, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH và củng cố an ninh quốc phòng.

## **7. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

Sau khi được thẩm định nguồn vốn, hoàn thiện thủ tục đầu tư, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

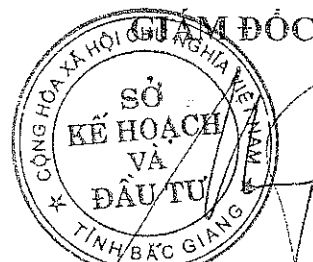
## **IV. KẾT LUẬN**

Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+00), huyện Lạng Giang có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm-An Hà (đoạn từ Km0+00 đến Km4+00), huyện Lạng Giang như trên, đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, để chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án. /

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.
- \* **Bản điện tử:**
- Sở GTVT;
- UBND huyện Lạng Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TĐ&GSĐT, THQH.



**Trịnh Hữu Thắng**



Số: 327/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,  
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Xây dựng mới  
Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được 64/TTr-BQLDADDCN ngày 26/6/2019 và Báo số 94/BC-BQLDADDCN ngày 26/6/2019 của Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh về việc đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư và thẩm định nguồn vốn Dự án xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

Sau khi xem xét ý kiến tham gia của Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình Tờ trình số 64/TTr-BQLDADDCN ngày 26/6/2019 của Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh về việc đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư và thẩm định nguồn vốn Dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

2. Báo số 94/BC-BQLDADDCN ngày 26/6/2019 của Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh về việc đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư và thẩm định nguồn vốn Dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
3. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;
4. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;
5. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-

CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

8. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

9. Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

10. Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 20/12/2018 của Tỉnh ủy Bắc Giang về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2019; Kết luận số 139-KL/TU ngày 27/11/2018 của BTV Tỉnh ủy về kế hoạch biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2019; Báo cáo số 19-BC/TCT ngày 06/6/2019 của Trường Chính trị tỉnh về quy mô, tổ chức hoạt động và thực trạng cơ sở vật chất của Trường Chính trị tỉnh; đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường Chính trị tỉnh trong thời gian tới.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Xây dựng, Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ và kiểm tra thực tế.

## **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bắc Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Lô GD – 2.1 thuộc quy hoạch phân khu số 4, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang.
7. Nội dung, quy mô đầu tư:

Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh trên diện tích khu đất 3,0 ha với tổng số 900 học viên, gồm 06 hạng mục chính: Khu nhà giảng đường; Hội trường lớn; Khu hành chính; Khu nhà ký túc xá; Khu nhà ăn; Nhà, bãi để xe cán bộ, học viên và các hạng mục phụ trợ. Cụ thể:

- Nhà giảng đường: Tổng diện tích sàn khoảng 5.400m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng dự kiến 02 khối nhà, mỗi khối có diện tích khoảng 2.700 m<sup>2</sup>, cao 04 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dự kiến móng cọc, khung BTCT chịu lực, tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa đồng bộ, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Nhà hội trường lớn: Diện tích sàn khoảng 1.530m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng dự kiến cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dự kiến móng cọc, khung BTCT chịu lực, tường xây gạch; mái gác vì kèo, lợp tôn chống nóng, trần trang trí cách âm; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa đồng bộ, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Nhà hành chính: Tổng diện tích sàn khoảng 1.500m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng dự kiến cao 03 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dự kiến móng cọc, khung BTCT chịu lực, tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa đồng bộ, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Nhà ký túc xá: Diện tích sàn khoảng 3.400m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng dự kiến 2 khối nhà, mỗi khối cao 04 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dự kiến móng cọc, khung BTCT chịu lực, tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa đồng bộ, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Khối Nhà ăn: Diện tích sàn khoảng 560m<sup>2</sup>; công trình được thiết kế, xây dựng dự kiến cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dự kiến móng cọc, khung BTCT chịu lực, tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa đồng bộ, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ bao gồm:

+ Nhà để xe máy, diện tích khoảng 1.200m<sup>2</sup>

+ Xây dựng mới công, nhà bảo vệ;

- + Xây dựng hệ thống sân, đường giao thông nội bộ;
- + Bãi để xe ô tô;
- + Xây dựng bồn hoa, cây xanh và tạo cảnh quan khuôn viên trường;
- + Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà;
- + Xây dựng hệ thống bể chứa nước, cấp và thoát nước ngoài nhà;
- + Xây dựng hệ thống cấp điện và trạm biến áp;
- + Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống mối....

8. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến : **145.400 triệu đồng**

(Một trăm bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	95.271	triệu đồng
- Chi phí GPMB:	9.900	triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	12.264	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án :	1.902	triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng :	7.680	triệu đồng
- Chi phí khác:	5.165	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	13.218	triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian: Phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2019-2023 là 145.400 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn Đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh.

10. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giáo dục và Đào tạo.

11. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2023.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Đơn vị phối hợp là Sở Xây dựng, Sở Tài chính nhất trí với đề xuất của Chủ đầu tư.

## III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

### 1. Sự cần thiết phải đầu tư

Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong những năm qua, nhà trường đã phải tận dụng hết các phòng ban, lớp học và bố trí các khóa học chiếm toàn bộ thời gian kể cả thứ 7 và chủ nhật nhưng vẫn bị quá tải, các phòng ban làm việc chật hẹp không đủ chỗ làm



việc, ký túc xá không đủ cho các học viên ở xa dẫn đến tình trạng phải ra ngoài thuê trọ, hội trường chật hẹp, xuống cấp không đủ cho các buổi hội họp lớn...

Khu đất của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang tại số 25 Vương Văn Trà, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang có tổng diện tích là 8.190m<sup>2</sup>, không đạt chuẩn. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo thực tế và định hướng phát triển trường trong tương lai cần phải mở rộng quy mô trường với diện tích tối thiểu 2ha (theo tiêu chuẩn TCVN 4602:2012). Tuy nhiên, việc mở rộng trường trên khu đất hiện tại gặp nhiều khó khăn, chi phí BT GPMB lớn, song cũng không đủ để đảm bảo được diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn và việc đầu tư xây dựng rất tốn kém. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh tại địa điểm mới là cần thiết.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục, hồ sơ đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Hiện nay Quy hoạch phân khu số 4 đã được phê duyệt tại quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 19/10/2018, trong đó đã có bố trí một số quỹ đất dành cho Giáo dục, lô GD-2.1 với tổng diện tích khoảng 6,2ha. Do vậy, việc di chuyển trường sang khu đất trên là phù hợp với quy hoạch và chủ trương của tỉnh đề ra.

## **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B**

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 145.400 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

## **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu, quy mô và các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã đề ra.

5.2. Mục tiêu, quy mô, nội dung đầu tư, địa điểm thực hiện dự án

5.2.1. Về mục tiêu đầu tư: Mục tiêu đầu tư xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

5.2.2. Về nội dung, quy mô đầu tư:

Thực hiện xây mới Trường Chính trị tỉnh đảm bảo theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh cả trước mắt và lâu dài; phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo

hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và đội ngũ lãnh đạo, quản lý giáo dục, giảng viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và chuẩn về chất lượng; đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### 5.3. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và suất đầu tư công trình tương tự.

5.4. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn Đầu tư phát triển Ngân sách tỉnh đáp ứng nhu cầu của dự án.

5.5. Tiến độ thực hiện dự án 05 năm (2019-2023) phù hợp theo tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động nguồn vốn.

5.6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang quản lý, sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

### 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững


Sau khi dự án hoàn thành tỉnh sẽ có một trường chính trị đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và chất lượng đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cho các học viên trong tỉnh. Việc đầu tư xây dựng dự án góp phần hoàn thiện, phát triển hệ thống hạ tầng xã hội của thành phố là cần thiết, phù hợp chủ trương, chính sách phát triển chung của tỉnh

### 7. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được thẩm định nguồn vốn, hoàn thiện thủ tục đầu tư, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

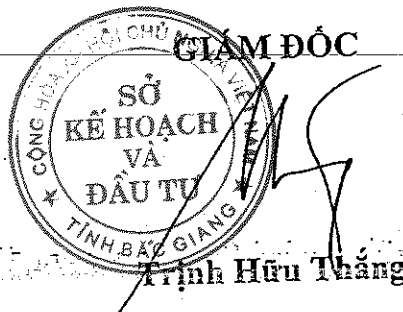
## IV. KẾT LUẬN

Dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2019-2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định. 

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính;
- Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng: ĐT, TD&GSĐT;
- Lưu: VT, THQH.



Số: 310/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang.**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 51/TTr-BQLDADDCN ngày 13/6/2019 đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang; Báo cáo số 75/BC-BQLDADDCN ngày 13/6/2019 đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang của Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

- Tờ trình 51/TTr-BQLDADDCN ngày 13/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang;

- Báo cáo số 75/BC-BQLDADDCN ngày 13/6/2019 của Ban Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về

quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 4/1/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý ĐTXD trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 63/CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội - chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Công văn số 1760/UBND-XD ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Chuyên Bắc Giang,

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản và kiểm tra thực tế.

### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án: Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang.
2. Dự án: Trọng điểm nhóm C

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
5. Tên Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên của Trường THPT Chuyên Bắc Giang thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư:
  - 7.1. Tổng mức đầu tư dự kiến là Tổng mức đầu tư dự kiến: **42.773 triệu đồng**, trong đó:

Chi phí xây dựng:	30.347 triệu đồng
Chi phí thiết bị:	3.060 triệu đồng
Chi phí quản lý dự án:	896 triệu đồng
Chi phí tư vấn:	2.584 triệu đồng
Chi phí khác:	1.998 triệu đồng
Chi phí dự phòng:	3.888 triệu đồng

7.2. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ĐTPT Ngân sách tỉnh.

7.3. Phân kỳ đầu tư:

Năm	Vốn Ngân sách tỉnh (Triệu đồng)	Ghi chú
Năm 2019	300	0,7% Tổng mức đầu tư
Năm 2020	15.000	35% Tổng mức đầu tư
Năm 2021	27.473	64,3% Tổng mức đầu tư
<b>Tổng số:</b>	<b>42.773</b>	<b>100% Tổng mức đầu tư</b>

8. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giáo dục và Đào tạo.

9. Thời gian: 2019 - 2021.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH:

Trong quá trình thẩm định Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xin ý kiến của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng đều cơ bản nhất trí với nội đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

## III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## **1. Sự cần thiết phải đầu tư**

Trường THPT Chuyên Bắc Giang được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ- UBND ngày 26/8/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh; là nơi đào tạo học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên các lĩnh vực, các môn học; bồi dưỡng cho các em có nền tảng kiến thức vững vàng, có phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tạo nguồn đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hiện tại toàn trường có 106 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó cán bộ quản lý có 04, giáo viên có 91 và nhân viên là 11 người

Trường THPT Chuyên Bắc Giang hiện có 1.050 học sinh, trong đó số học sinh ở các huyện xa trung tâm thành phố là 513 học sinh.

- Nhà ký túc xá: Với 02 khối nhà kết cấu khung bê tông cốt thép, cao 3 tầng với 34 phòng ở, diện tích 25m<sup>2</sup>/phòng, theo tiêu chuẩn TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế thì mỗi chỗ ở của học sinh nội trú không nhỏ hơn 4m<sup>2</sup>/hs nên mỗi phòng ký túc hiện tại của trường có thể phục vụ tối đa 06 học sinh, vì vậy khu nội trú hiện có của trường sẽ phục vụ đảm bảo được cho 204 học sinh. Số học sinh còn lại của các huyện xa trung tâm là 309 học sinh đang phải ở trọ ngoài trường. Bên cạnh đó, Trường thiếu phòng công vụ cho giáo viên nội trú, giáo viên ở xa về giảng dạy, bồi dưỡng học sinh nên cũng cần thiết phải đầu tư xây dựng một số phòng công vụ.

- Khu nhà ăn: Nhà bếp ăn hiện tại chưa có mà sử dụng tạm tầng 1 khu nhà ra đề thi nằm trong quần thể của khu ký túc xá hiện có. Diện tích sử dụng của khu nhà ăn tạm khoảng 100m<sup>2</sup>, không đáp ứng đủ không gian phục vụ nhu cầu ăn uống của các em học sinh trong trường, nhiều em phải mua về phòng

Để đảm bảo an toàn trong công tác quản lý học sinh cũng như tạo điều kiện cơ sở vật chất, môi trường tốt phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, tiến tới đảm bảo các tiêu chuẩn theo Tiêu chuẩn TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế và tiêu chuẩn 4451:2012 nhà ở- nguyên tắc cơ bản để thiết kế, việc đầu tư thêm khối nhà ký túc xá, nhà ăn, nhà công vụ và một số hạng mục phụ trợ khác cho Trường THPT Chuyên Bắc Giang là cần thiết.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình

hành động số 63/CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội - chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; vị trí đất dự kiến xây dựng công trình nằm trong khuôn viên nhà trường, không phải phá dỡ các công trình khác để lấy mặt bằng xây dựng nên không ảnh hưởng nhiều đến công tác tổ chức dạy và học của nhà trường, phù hợp với đề án Phát triển trường THPT chuyên Bắc Giang giai đoạn 2009-2020 tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh.

#### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án trọng điểm nhóm C**

Dự án có tổng mức đầu tư 42.773 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án theo quy định tại Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

#### **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các kế hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư ký túc xã đảm bảo nhu cầu 309 học sinh, nhà ăn đảm bảo cho 513 học sinh nhằm tăng cường cơ sở vật chất của Trường THPT Chuyên Bắc Giang, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý học sinh, giáo dục đào tạo của nhà trường; tạo điều kiện thuận lợi, môi trường an toàn cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

5.3. Về nội dung, quy mô đầu tư:

Việc tính toán quy mô đầu tư cơ bản bám sát nhu cầu thực tế của nhà trường và các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành (TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế và tiêu chuẩn 4451:2012 nhà ở- nguyên tắc cơ bản để thiết kế). Cụ thể nội dung và quy mô đầu tư xây dựng như sau:

a. Nhà ký túc xá xây mới: Cao 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.670m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc kết hợp đài móng, dầm móng BTCT chịu lực, cột dầm, sàn BTCT toàn khối, tường xây gạch, mái BTCT chống thấm, chống nóng bằng tôn. Hoàn thiện trát vữa, lăn sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, cấp thoát nước, PCCC, chống mối... hoàn chỉnh đồng bộ.

b. Hạng mục nhà ăn: Khu nhà ăn được thiết kế cao 02 tầng với tổng diện tích sàn khoảng 768m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III.

Kết cấu móng cọc kết hợp đài móng, dầm móng BTCT chịu lực, cột dầm, sàn BTCT toàn khối, tường xây gạch, mái BTCT chống thấm, chống nóng bằng tôn. Hoàn thiện trát vữa, lăn sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, cấp thoát nước, PCCC, chống mối... hoàn chỉnh đồng bộ.

c. Các hạng mục phụ trợ: Sân lát gạch; bồn hoa, khuôn viên khoảng 1.500m<sup>2</sup>; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

#### 5.4. Vị trí, địa điểm đầu tư:

Vị trí dự kiến xây dựng công trình nằm trên khu đất trống, diện tích khu vực xây dựng khoảng 2.800m<sup>2</sup> nằm trong khu đất của trường có diện tích 30.298m<sup>2</sup> thuận lợi cho việc thực hiện dự án.

#### 5.5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án

Tổng mức đầu tư dự kiến 42.773 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự.

#### 5.6. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Vốn ĐTPT ngân sách tỉnh.

5.7. Tiến độ thực hiện dự án: Trong 03 năm (2019 - 2021) phù hợp với tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động các nguồn lực trong kế hoạch đầu tư, cụ thể: chuẩn bị đầu tư năm 2019; giai đoạn thực hiện và kết thúc năm 2020-2021.

5.8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Trường THPT Chuyên Bắc Giang quản lý sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của trường.

### **6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Việc đầu tư xây dựng công trình sẽ đáp ứng nhu cầu ăn, ở cho học sinh nội trú của trường, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho học sinh, giáo viên trong trường; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, từng bước hoàn chỉnh trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **7. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

## **III. KẾT LUẬN**



Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang có đủ cơ sở để đề xuất với cấp có thẩm quyền đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2019-2021.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang như trên, đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KGVX.
- \* **Bản điện tử:**
  - VP UBND tỉnh;
  - Sở GD&ĐT;
  - GD, PGD Sở Dương Ngọc Chiên;
  - Các phòng: TD&GSĐT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**





Số: 309/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 63/TTr-BQLDA ngày 16/6/2019 và Báo cáo số 90/BC-BQLDA ngày 16/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang về đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

#### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

- Tờ trình số 63/TTr-BQLDA ngày 16/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang;

- Báo cáo số 90/BC-BQLDA ngày 16/6/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang.

#### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Nhà thi đấu thể thao Xương Giang;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng công trình: Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án, thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang V/v Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu thể thao tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/500.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản và kiểm tra thực tế.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT VÀ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

##### **1. Dự án đã được phê duyệt**

- 1.1. Tên dự án: Xây dựng nhà thi đấu thể thao Xương Giang tỉnh Bắc Giang;
- 1.2. Dự án nhóm: B.
- 1.3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang;

1. 4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;

1. 5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Giang;

1. 6. Mục tiêu và nội dung, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu: Nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân; tạo cơ sở vật chất đủ điều kiện đáp ứng công tác đào tạo, tập luyện thể thao thành tích cao của tỉnh; từng bước cụ thể hóa quy hoạch phát triển chung của thành phố Bắc Giang nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

b) Quy mô xây dựng

\* Nhà thi đấu thể thao

+ Sân thể thao tổng hợp + Khán đài: 3.817m<sup>2</sup>;

+ Các phòng phục vụ vận động viên: 597m<sup>2</sup> (tận dụng dưới gầm khán đài);

+ Các phòng phục vụ khán giả: 1.899m<sup>2</sup> (tận dụng dưới gầm khán đài);

+ Diện tích căng tin và kho: 288m<sup>2</sup> (tận dụng dưới gầm khán đài);

+ Diện tích khu vực hành chính: 1.356m<sup>2</sup> (tận dụng dưới gầm khán đài);

+ Khu vực công cộng: 140m<sup>2</sup>;

- Tổng diện tích sử dụng: 8.097m<sup>2</sup>;

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 15.517m<sup>2</sup>.

\* Các hạng mục phụ trợ

- Quảng trường lát đá xanh: 9.186m<sup>2</sup>;

- Đường đi bộ trên cao: 3.950m<sup>2</sup>;

- Bể nước: 1.723m<sup>2</sup> x 2 bể, sâu 1,05m, chiều sâu nước duy trì 0,6m trong bể;

- Bồn hoa khuôn viên cây xanh: 4.461m<sup>2</sup>;

1.7. Địa điểm xây dựng: Khu thể thao tỉnh Bắc Giang, thuộc địa giới hành chính của phường Đình Kế và xã Đình Trì thành phố Bắc Giang.

1.8. Tổng mức đầu tư: 759.762 triệu đồng

1.9. Nguồn vốn đầu tư : Vốn ngân sách tỉnh.

1.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015-2019.

1.11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp Quản lý dự án

## **2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

2.1. Tên dự án: Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang;

2.2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang;

2.3. Mục tiêu và nội dung, quy mô đầu tư xây dựng

### 2.3.1. Bổ sung mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng nhà làm việc, nhà ăn, ký túc xá đảm bảo hoạt động của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang;
- Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang khoảng 10 ha.

### 2.3.2. Quy mô đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung

#### a. Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang gồm:

- *Xây dựng mới khối nhà làm việc*: 02 tầng có diện tích sàn khoảng 680m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc kết hợp đài móng, dầm móng BTCT chịu lực, cột dầm, sàn BTCT toàn khối, tường xây gạch. Hoàn thiện trát vữa, lăn sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, cấp thoát nước, PCCC, chống mối,... hoàn chỉnh đồng bộ.

- *Xây dựng mới khu ký túc xá*: gồm 2 khối nhà cho vận động viên nam và vận động viên nữ riêng biệt. Mỗi nhà cao 4 tầng, tổng diện tích 02 khối nhà khoảng 3.722m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc kết hợp đài móng, dầm móng BTCT chịu lực, cột dầm, sàn BTCT toàn khối, tường xây gạch. Hoàn thiện trát vữa, lăn sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, cấp thoát nước, PCCC, chống mối,... hoàn chỉnh đồng bộ.

- *Xây dựng mới nhà ăn*: 02 tầng có diện tích sàn khoảng 678m<sup>2</sup> đáp ứng nhu cầu cho khoảng 300 vận động viên. Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc kết hợp đài móng, dầm móng BTCT chịu lực, cột dầm, sàn BTCT toàn khối, tường xây gạch. Hoàn thiện trát vữa, lăn sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, cấp thoát nước, PCCC, chống mối,... hoàn chỉnh đồng bộ.

- ~~Hạng mục phụ trợ: sân, vườn, đường nội bộ công, tường rào (khoảng 520m), nhà bảo vệ (khoảng 12m<sup>2</sup>), nhà để xe, cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống chiếu sáng,...~~

#### b. Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang khoảng 10 ha, cụ thể như sau:

- Giải phóng mặt bằng 10 ha gồm: các khu Dịch vụ hỗn hợp 1,7ha; khu sân bóng thể dục thể thao ngoài trời 2,4ha; khu bể bơi, thể dục thể thao ngoài trời 1,95 ha; khu giáo dục 1,06ha; đất giao thông 2,92 ha.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật: san nền, đường giao thông, điện chiếu sáng, cấp thoát nước...

### 2.4. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2016-2020.

### 2.5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, tiến độ phân bổ vốn đầu tư

a. Giá trị đề nghị bổ sung dự kiến là:	145.608 triệu đồng
+ Chi phí GPMB:	30.000 triệu đồng.
+ Chi phí xây dựng:	101.631 triệu đồng.
+ Chi phí thiết bị:	1.640 triệu đồng.

+ Chi phí QLDA:	2.117 triệu đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.656 triệu đồng.
+ Chi phí khác:	4.564 triệu đồng.
b. Tổng mức đầu tư sau bổ sung là:	759.762 triệu đồng
+ Chi phí GPMB:	30.000 triệu đồng.
+ Chi phí xây dựng:	535.339 triệu đồng.
+ Chi phí thiết bị:	125.401 triệu đồng.
+ Chi phí QLDA:	8.350 triệu đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	31.362 triệu đồng.
+ Chi phí khác:	22.892 triệu đồng.
+ Chi phí dự phòng:	6.418 triệu đồng.

c. Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian như sau:

Năm	Vốn Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Ghi chú
2016	200	Chuẩn bị đầu tư
2017	65.000	Thực hiện dự án
2018	323.864	Thực hiện dự án
2019	170.000	Thực hiện dự án
2020	200.698	Thực hiện dự án
Tổng	759.762	

2.6. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Nhà thi đấu thể thao Xương Giang.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH

Trong quá trình thẩm định Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xin ý kiến của Sở Tài chính, Sở văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng đều cơ bản nhất trí với nội dung đề nghị điều chỉnh của nhà thi đấu.

## III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

### 1. Lý do đề nghị điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư

Dự án Xây dựng nhà thi đấu thể thao Xương Giang tỉnh Bắc Giang được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23/10/2015 về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng nhà thi đấu thể thao Xương Giang tỉnh Bắc Giang và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nhà thi đấu thể thao Xương Giang tỉnh Bắc Giang, với tổng mức đầu tư 759.762 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh; thời gian thực hiện năm 2015-2019. Lũy kế kế hoạch vốn đã được phân bổ cho dự án đến nay đạt 559,064 tỷ đồng. Giá trị khối lượng thực hiện lũy kế từ đầu dự án đến nay đạt 286,279 tỷ đồng, giải ngân lũy kế đến nay 283,395 tỷ đồng. Ước giá trị khối

lượng hoàn thành các nội dung khi kết thúc dự án khoảng 607 tỷ đồng/759,762 tỷ đồng TMDT. Dự kiến công trình sẽ được hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng vào cuối năm 2019.

Việc khai thác hiệu quả công trình Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang sau khi bàn giao đưa vào khai thác sử dụng là yêu cầu cấp thiết đối với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Với mục tiêu nâng cao hiệu suất sử dụng cơ sở vật chất được đầu tư, việc gắn kết hoạt động đào tạo, huấn luyện, tổ chức giải với các hoạt động dịch vụ thể thao nhằm từng bước tạo nguồn duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình và phát triển thể thao là hướng đi hợp lý trong quản lý, khai thác công trình.

Mặt khác, hiện tại trụ sở của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh, Khu nội trú cho vận động viên đã xuống cấp, việc đầu tư cải tạo trụ sở hiện tại sẽ kém hiệu quả và không gắn kết hoạt động với Nhà thi đấu thể thao tỉnh khi hoàn thành. Ngoài ra hạ tầng quanh khu nhà chưa được đầu tư đồng bộ. Do vậy, việc đầu tư bổ sung hạng mục Khối nhà làm việc của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh, Khu nội trú cho vận động viên tại Khu thể thao tỉnh và hạ tầng kỹ thuật quanh khu Nhà thi đấu thể thao tỉnh sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, huấn luyện, thi đấu, tổ chức giải và cung cấp dịch vụ thể thao đạt hiệu quả hơn.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư**

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện đầu tư**

Việc đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang tại vị trí dự kiến xây dựng phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND, ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu thể thao tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500; phù hợp với Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn 2030 thì Công trình Trung tâm Huấn luyện thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang được đưa vào danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa có vốn để thực hiện dự án. Xây dựng Trung tâm sẽ góp phần thực hiện Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh: đến năm 2020, thể thao Bắc Giang phấn đấu duy trì đầu tư 15 môn – tăng 04 môn so với hiện tại, duy trì thành tích TOP 20 tỉnh thành ngành tại Đại hội TDTT toàn quốc; Đến năm 2030 phấn đấu nằm trong TOP 15. Vì vậy việc điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư để thực hiện là cần thiết và phù hợp.



#### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án**

Nội dung quy mô đầu tư các hạng mục bổ sung, có giá trị 145.608 triệu đồng không làm tăng tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt, đảm bảo theo dự án nhóm B.

#### **5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công**

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình nghiên cứu cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, kế hoạch, đề án liên quan trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

#### **5.2. Về mục tiêu đầu tư:**

Xây dựng nhà làm việc, nhà ăn, ký túc xá phù hợp, đảm bảo hoạt động của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang và đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang khoảng 10 ha để góp phần đồng bộ hạ tầng quanh khu nhà, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, huấn luyện, thi đấu, tổ chức giải và cung cấp dịch vụ thể thao.

#### **5.3. Về nội dung, quy mô đầu tư:**

Việc tính toán quy mô đầu tư cơ bản bám sát nhu cầu thực tế của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh và các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành (TCVN 4601: 2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước- yêu cầu thiết kế; TCVN 4451:2012 nhà ở- nguyên tắc cơ bản để thiết kế).

#### **5.4. Vị trí, địa điểm đầu tư các hạng mục bổ sung**

Vị trí xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh. Hiện tại đây là khu đất nông nghiệp, chưa bồi thường giải phóng mặt bằng. Trong thời gian tới chủ đầu tư phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp thành phố Bắc Giang để bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng trong năm 2019.

#### **5.5. Dự kiến kinh phí các hạng mục bổ sung**

Tổng kinh phí đề nghị thực hiện nội dung đầu tư bổ sung là 145.608 triệu đồng. Việc khái toán kinh phí các hạng mục bổ sung được tính toán trên cơ sở áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự, đảm bảo không làm vượt tổng mức đầu tư dự án. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung là 759.762 triệu đồng.

5.6. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Ngân sách tỉnh đảm bảo cho việc thực hiện hoàn thành các hạng mục bổ sung của dự án.

5.7. Tiến độ thực hiện dự án hạng mục bổ sung trong năm 2019-2020, đảm bảo thời gian thực hiện Dự án nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang trong thời gian (2016 - 2020) phù hợp với tiêu chí dự án nhóm B và điều kiện thực tế cũng như khả năng huy động các nguồn lực trong kế hoạch đầu tư.

5.8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Sau khi dự án hoàn thành, công trình sẽ do Trung tâm quản lý sử dụng. Chi phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

## 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Việc đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang đảm bảo hoạt động của Trung tâm, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu của các vận động viên và nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2020, thể thao Bắc Giang phấn đấu duy trì đầu tư 15 môn – tăng 04 môn so với hiện tại, duy trì thành tích TOP 20 tỉnh thành ngành tại Đại hội TDTT toàn quốc. Đến năm 2030 phấn đấu nằm trong TOP 15.

## 7. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

Trên đây là nội dung báo cáo thẩm định đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.
- \* Bản điện tử:
  - Ban QLDA&TXD CTDD&CN tỉnh;
  - Sở VH&DL;
  - Lãnh đạo Sở;
  - Các phòng: TD&GSĐT, THQH.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Thắng

Số: 280/BC-SKHDT

Bắc Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2019

### BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án: Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam-Chũ (Km17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04 /01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 360/TB-BGTVT ngày 26/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải thông báo Kết luận của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Giang; Công văn số 1229/BGTVT-KCHT ngày 13/02/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phương án kết hợp nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để đầu tư sửa chữa, cải tạo mở rộng tuyến QL31 đoạn thành phố Bắc Giang-Chũ, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Công văn số 4510/BGTVT ngày 15/5/2019 và số 4641/BGTVT ngày 20/5/2019 của Bộ Giao thông vận tải về Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam-Chũ (Km 17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;



Sau khi xem xét Tờ trình số 50/TTr- SGTVT ngày 14/6/2019 của Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam-Chũ (Km17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh như sau:

### **1. Lý do điều chỉnh chủ trương đầu tư**

Trên cơ sở Kết luận của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về thông nhất chủ trương kết hợp nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương để đầu tư cải tạo, mở rộng tuyến QL31 đoạn thành phố Bắc Giang-Chũ, tỉnh Bắc Giang (tại Thông báo số 360/TB-BGTVT ngày 26/7/2018); UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam-Chũ (Km17+800-Km38+600), với tổng mức đầu tư 146.340 triệu đồng, sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018). Phần do tỉnh Bắc Giang đầu tư, gồm: Mở rộng nền, mặt đường đoạn Km17+800 - Km38+600 theo tiêu chuẩn chung đường cấp III đồng bằng (chiều rộng nền đường  $B_n=12,0m$ ; chiều rộng mặt đường và lề gia cố  $B_m=11,0m$ ; chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 0,5 = 1,0m$ ); những đoạn qua trung tâm các huyện (thị trấn Đồi Ngô, Kim) đầu tư mở rộng mặt đường theo quy mô mặt cắt quy hoạch được duyệt; hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang (trừ đoạn qua trung tâm thị trấn Đồi Ngô và phố Kim hiện hữu). Riêng phần mặt đường đầu tư đến hết lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II dày 32cm theo quy mô cấp đường. Giữ nguyên các cầu trên tuyến không đầu tư.

Đối với phần do Bộ Giao thông vận tải đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương: Hoàn chỉnh các hạng mục công trình gồm móng cấp phối đá dăm loại I, thảm bê tông nhựa và hệ thống an toàn giao thông theo quy mô cấp đường tỉnh đã đầu tư, với kinh phí khoảng 133.500 triệu đồng.

Tuy nhiên, do nguồn vốn đầu tư của Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp cho Bộ Giao thông vận tải rất hạn chế, khó khăn, Bộ Giao thông vận tải đã có Văn bản trả lời Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang (tại các Công văn số 4510/BGTVT-KCHT ngày 15/5/2019 và số 4641/BGTVT-KCHT ngày 20/5/2019). Để Dự án được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh mặt ngang, đảm bảo khai thác, an toàn giao thông, tăng cường khả năng lưu thông trên tuyến (đặc biệt vào vụ thu hoạch vải thiều), đáp ứng nhu cầu đi lại, vận tải hàng hóa của nhân dân, doanh nghiệp, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội các huyện phía Đông của tỉnh. Do vậy, cần thiết phải điều chỉnh lại chủ trương đầu tư dự án, bằng nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh.

### **2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư**

#### **2.1. Điều chỉnh nội dung đầu tư (tại điểm c, mục 6, phụ lục số 02 kèm theo Nghị số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh):**

Theo chủ trương đầu tư được duyệt, nội dung đầu tư dự án gồm: Đầu tư hoàn chỉnh nền đường, hệ thống thoát nước trên tuyến. Riêng phần mặt đường chỉ đầu tư hết lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II trong phạm vi mở rộng mặt đường. Nguồn vốn ngân sách Trung ương sẽ đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục công trình móng cấp phối đá dăm loại I, thảm bê tông nhựa và hệ thống ATGT theo quy mô

cấp đường tỉnh đã đầu tư. Tuy nhiên, do có sự thay đổi về nguồn vốn đầu tư, phần vốn ngân sách Trung ương đã được Bộ Giao thông vận tải có Văn bản trả lời tỉnh (tại các Công văn: số 4510/BGTVT-KCHT ngày 15/5/2019; số 4641/BGTVT-KCHT ngày 20/5/2019).

Theo đó, để phù hợp với yêu cầu sử dụng cần đầu tư đồng bộ mặt ngang để đảm bảo khai thác, đề nghị nội dung đầu tư cụ thể như sau:

- Đầu tư hoàn chỉnh nền đường, kết cấu mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến;

- Kết cấu mặt đường mềm  $E_{yc} \geq 140$ Mpa, từ trên xuống gồm các lớp: Lớp mặt bê tông nhựa chặt; Móng trên cấp phối đá dăm loại I; Móng dưới cấp phối đá dăm loại II.

### 2.2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư của dự án:

- Điều chỉnh tăng nguồn vốn ngân sách tỉnh từ 146.340 triệu đồng (theo chủ trương đầu tư được duyệt) lên thành 279.380 triệu đồng (Hai trăm bảy mươi chín tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng).

- Tổng mức đầu tư dự án (theo chủ trương đầu tư được duyệt) 146.340 triệu đồng lên thành 279.380 triệu đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	216.000	triệu đồng
+ Chi phí QLDA, TV, chi khác	:	30.880	triệu đồng
+ Chi phí dự phòng	:	32.500	triệu đồng

### 2.3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020 (theo chủ trương đầu tư được duyệt) thành giai đoạn 2018-2022.

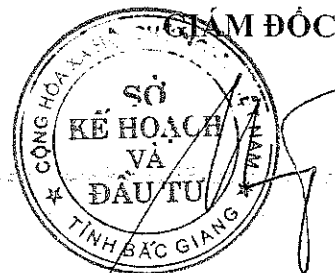
### 3. Các nội dung khác của chủ trương đầu tư:

Giữ nguyên theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Lục Nam-Chũ (Km17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo nội dung thẩm định đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Lục Nam-Chũ (Km17+800-Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND tỉnh cho ý kiến để triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định. /

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.
- \* Bản điện tử:
- Các Sở: GTVT, TC;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TĐ&GSĐT, THQH.



Trịnh Hữu Thắng

